

Số: 300/QĐ-THCS

Mường Nhé, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt học sinh được hưởng chế độ
miễn học phí, cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT THCS MƯỜNG NHÉ

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ – CP ngày 03/9/2025 của chính phủ Nghị định quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ nghị quyết số 04/ 2024/ NQ – HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên quy định về định mức học phí từ năm học 2023 – 2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị Định số 104/2022/ NĐ – CP ngày 21/12/2022 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Thực hiện theo công văn 306/ UBND - VHXXH ngày 29/8/2025 của UBND xã Mường Nhé V/v xét duyệt chế độ chính sách cho trẻ em, học sinh và cơ sở giáo dục năm học 2025 - 2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt học sinh được hưởng chế độ miễn học phí, cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

Số học sinh được hưởng chế độ miễn học phí là: 1231 học sinh.

Số học sinh được hưởng chế độ cấp bù học phí là: 1231 học sinh.

Số học sinh được hưởng chế độ chi phí học tập là: 1178 học sinh.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để thực hiện chính sách hỗ trợ miễn học phí, cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập. Giao kế toán thực hiện chi trả chế độ và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và các ông, bà có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Tiến Công

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CẤP BÙ HỌC PHÍ
4 THÁNG CUỐI NĂM 2025, NĂM HỌC 2025 - 2026
TRƯỜNG: PTDTBT THCS MUỜNG NHÉ

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) hoặc người đỡ đầu
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8
1	Vàng A Ba	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Sèng
2	Lầu Thị Chư	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu Seo Thề
3	Sùng Thị Chư	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng Seo Sáng
4	Vàng A Chư	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Thào Thị Pha
5	Vừ Thị Cơ	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Dơ
6	Giàng Thị Cờ	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chớ
7	Giàng A Dinh	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chính
8	Giàng Thị Dinh	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Sái Chớ
9	Thào Thị Dung	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Dinh
10	Vừ Thị Đông	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Nhìa
11	Cứ Thị Hoa	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Sùng
12	Vừ A Hồng	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Chái Tinh
13	Thào Thị Hương	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Chớ
14	Vừ A Khá	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Sênh
15	Thào Thị Ngọc Mai	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Páo
16	Vàng Thị Mai	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Sớ Vừ
17	Sùng Thị Máy	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Lồng
18	Hồ Hiền Minh	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Phình
19	Sùng Thị Mỹ	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Tùng
20	Sùng Thị Nhung	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng S Tanh
21	Hàng A Nù	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Dững
22	Thào Yên Phi	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Trầu
23	Mùa Thị Phía	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Làng
24	Vàng Thị Phương	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Tàng
25	Vừ Thị Sinh	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Dế
26	Vừ A Sơn	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa Thị Dia
27	Vàng A Tân	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Tồng
28	Lý A Thái	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Lý Xuân Giồng
29	Cứ Minh Tháng	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Nánh
30	Vừ Xuân Thành	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Chồng Phùa
31	Hàng A Thắng	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Dơ
32	Cứ A Thân	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Dung
33	Vàng A Thénh	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Sinh
34	Giàng A Trường	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Vàng
35	Giàng A Trường	9D1	Khuyết Tật	10,000	4	40,000	Lý Thị Cú
36	Vừ A Tùng	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Nénh
37	Thào Thị Vân	9D1	KVIII	10,000	4	40,000	Thào Seo Cháng
38	Mùa A Cú	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Lầu
39	Vừ Thị Chi	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Chía
40	Sùng A Chung	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chù

41	Sùng Thị Dợ	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Giàng
42	Hàng Thị Dủ	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Say
43	Cứ A Dũa	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Tàng
44	Chang Thị Đớ	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Khu
45	Thào Thị Hoa	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Vừ
46	Ly Thị Hương	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Ly A Tồng
47	Sùng A Màng	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Dính
48	Vừ A Minh	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Bả Li
49	Giàng Vảng Minh	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Seo May
50	Vừ A Nanh	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Nhè
51	Thào A Nù	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Tùng
52	Vừ Thị Nhâm	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Bìa Sinh
53	Sùng Thị Nhung	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chu
54	Hồ Thị Nhung	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Dia
55	Ly A Quốc	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Ly A Tâm
56	Hồ Thị Phua	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Dế
57	Sùng A Sơn	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Giàng
58	Vừ Thị Sinh	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Tủa
59	Cứ Thị Súa	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Vảng
60	Giàng A Táng	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chinh
61	Vừ A Thắng	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Sè
62	Hàng A Trường	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Dơ
63	Sùng A Trường	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Tráng
64	Giàng Thị Vư	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu Thị Mỹ
65	Tráng Thị Xuân	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Thị Dợ
66	Mùa Thị Chia	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Tủa
67	Mùa A Hờ	9D2	KT	10,000	4	40,000	Mùa A Dơ
68	Thào A Sơn	9D2	KT	10,000	4	40,000	Vừ Thị Pà
69	Khoảng Văn Bình	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Trần Thị Hòa
70	Mào Văn Lâm	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Mào Văn Săn
71	Thào Ngọc Hoàng	9D2	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Minh
72	Chu Việt Bắc	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Chu Văn Sơn
73	Phạm Cao An Bình	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Phạm Văn Hoa
74	Pờ Diệp Bình	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Pờ Dân Xuân
75	Đặng Quỳnh Chi	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Đặng Quý Chu
76	Nguyễn Linh Chi	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Nguyễn Văn Quyền
77	Vàng Ngọc Diệp	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Vàng Văn Oai
78	Lò Đức Duy	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Lò Văn Tâm
79	Đào Trọng Dương	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Bùi Thị Ba
80	Trịnh Lê Ngọc Dương	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Trịnh Xuân Phước
81	Ngô Thị Linh Giang	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Trần Thị Hải Yến
82	Đỗ Thái Hòa	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Đỗ Văn Khoa
83	Phạm Anh Khoa	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Phạm Văn Định
84	Nguyễn Phương Linh	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Nguyễn Thị Huệ
85	Vũ Ngọc Gia Linh	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Vũ Đình Liệu
86	Đặng Trần Khánh Ly	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Trần Thị Huyền
87	Nguyễn Thị Trà My	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Phan Thị Là
88	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Nguyễn Đức Huân
89	Mai Trọng Nghĩa	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Mai Trọng Thiệp
90	Vũ Trọng Nghĩa	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Vũ Văn Hiếu

91	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Nguyễn Đức Hạnh
92	Cà Cẩm Nhân	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Cà Văn Lả
93	Lường Thị Yến Nhi	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Lường Văn Hải
94	Tô Tâm Oanh	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Tô Xuân Hà
95	Đoàn Quang Phú	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Đoàn Xuân Tứ
96	Nguyễn Thị Minh Tâm	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Nguyễn Văn Hào
97	Hoàng Xuân Thành	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Hoàng Xuân Hào
98	Nguyễn Tiến Thành	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Nguyễn Mạnh Hà
99	Trương Hoài Thương	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Trương Minh Tuấn
100	Lê Huyền Trang	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Mào Thị Minh
101	Lò Anh Tuấn	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Lò Văn Hải
102	Chu Thị Tường Vi	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Chu Văn Tư
103	Cà Anh Vũ	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Trần Thị Mai
104	Nguyễn Thương Huyền	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Nguyễn Hồng Tuấn
105	Dương Thanh Tùng	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Dương Đình Điệp
106	Đinh Tiến Dũng	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Đinh Phúc Lợi
107	Đỗ Bảo Châu	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Đỗ Văn Nam
108	Chang Đình Đạt	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Chang Phá Giá
109	Lò Đức Đạt	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Lường Thị Thuý
110	Nguyễn Phan Viết Duy	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Nguyễn Trường Sinh
111	Ngô Cường	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Ngô Văn Nam
112	Nguyễn Hoàng Vinh	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Trần Thị Hải
113	Hù Huy Hoàng	9D3	KVIII	10,000	4	600000	Pờ Xá De
114	Vàng Hải Bằng	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Thị Điệp
115	Lường Thị Phương Bình	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Mùi Thị Uyên
116	Nguyễn Như Bình	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Thị Nghĩa
117	Lê Thị Minh Châm	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Chu Thị Phụng
118	Vì Thị Hà Châu	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Cà Thị Lả
119	Lò Linh Chi	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Thị Vui
120	Quàng Mạnh Cường	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Thị Bún
121	Hàng Thị Linh Đan	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Thị Sùng
122	Giàng Tuấn Đạt	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lý Thị Mỹ
123	Pờ Hải Đăng	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Thị Thu
124	Lý Thị Ánh Hồng	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Khoàng Thị Hường
125	Bùi Lê Gia Huy	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lê Thị Thu
126	Lê Thị Khánh Huyền	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Thị Hồng
127	Tổng Lò Bảo Khanh	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Thị Thuận
128	Nguyễn Bảo Lâm	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Thị Hải
129	Hoàng Thị Phương Linh	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Thị Ngọc
130	Nguyễn Thùy Linh	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Thị Dung
131	Quàng Thị Thùy Linh	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Cà Thị Vân Anh
132	Trần Đức Long	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Thị Giang
133	Nguyễn Minh Lộc	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Đỗ Thị Ngọc
134	Lê Cao Minh	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Cao Thị Kim Dung
135	Chu Hán My	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Quàng Thị Sợi
136	Pờ Lò Trà My	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Thị Nguyệt
137	Vàng Hải Nam	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lù Thị Thủy
138	Điền Thị Ánh Nết	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Khoàng Thị Nguyên
139	Lành Thị Bích Ngọc	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Khoàng Thị Hiền
140	Lù Anh Quân	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Thị Buồn

141	Vàng Minh Quân	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Trịnh Thị Phạm
142	Phạm Thị Phương Thảo	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lê Thị Gấm
143	Lò Bảo Thiên	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lèng Thị Diễm
144	Lầu Thanh Thủy	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa Thị Dénh
145	Kim Ngọc Bảo Trang	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lương Thị Hiền
146	Lò Thị Huyền Trang	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Vì Thị Tiễn
147	Tổng Thị Thu Trang	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lường Thị Ngoai
148	Điêu Mạnh Tùng	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Thị Quyển
149	Đào Vũ Hà Vy	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Thị Thu Hiền
150	Nguyễn Thị Hải Yến	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Dương Thị Thủy
151	Đào Minh Phúc	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Thị Oanh
152	Nguyễn Đình Bảo Hùng	9D4	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Đình Ty
153	Vừ Thị Cá	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Dung
154	Thào A Chua	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Páo
155	Sùng Thị Chừ	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Páo
156	Giàng A Chương	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Trừ
157	Vừ Mạnh Cường	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Giàng
158	Vừ Thị Dê	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Tàng
159	Cháng Thị Dợ	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Cháng A Tinh
160	Vừ Thị Dợ	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Tủa
161	Giàng Thị Dương	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Giàng
162	Dương Đức Độ	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Dương Quang Huy
163	Giàng Thị Hòa	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Sái Dénh
164	Sùng A Hòa	9D5	KT	10,000	4	40,000	Sùng A Dế
165	Hồ Thị Lia	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Vừ
166	Sùng A Long	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chớ
167	Mùa A Mạnh	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Ly
168	Chang Thanh Minh	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Sinh
169	Giàng A Minh	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Su
170	Lầu Chí Minh	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Sao
171	Vừ A Minh	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Nữ Chư
172	Mùa A Phong	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa Gạ Tủa
173	Và Tiên Phong	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Và Chù Tủa
174	Tần Đình Phương	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Tần Long Châu
175	Tòng Anh Quốc	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Tòng Văn Bảo
176	Giàng A Sáu	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Mạng
177	Mùa Thị Sinh	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Di
178	Thào A Súa	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Chù
179	Giàng A Súc	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Xinh
180	Nguyễn Chí Minh Tân	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Trí Tín
181	Thào A Thắng	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Chinh
182	Chang A Thâm	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Dế
183	Mùa A Thịnh	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Dơ
184	Vàng Thị Thu	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Phanh
185	Giàng Mạnh Trung	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dơ
186	Hàng Thị Viện	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Vàng
187	Giàng Đông Y	9D5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Vàng
188	Lầu Thị Bía	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Khu
189	Lý Thị Chi	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Dê
190	Sùng Thị Chua	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Di

191	Vừ A Công	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Vàng Dê
192	Sùng A Di	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Páo
193	Sòng A Dia	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Sòng A Vự
194	Giàng Thị Dung	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Thê
195	Hồ Thị Giàng	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng Thị Mú
196	Sùng A Hào	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Lênh
197	Mùa A Hưng	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Thê
198	Lý Quốc Khánh	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Lý Hu Chừ
199	Và Trọng Khánh	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Và A Thào
200	Vàng A Khu	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Chính
201	Sùng Thị Bích Liên	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Mang
202	Phàng A Lô	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Phàng A Phênh
203	Sùng A Lợi	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Nù
204	Thào Thị Phương Mai	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Chừ
205	Sòng A Nụ	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Sòng A Dạng
206	Sùng Thị Pà	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Vừ
207	Giàng A Phía	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Cá
208	Vừ A Phong	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Bả Công
209	Sùng Thị Phương	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Thò
210	Thào A Phượng	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Khai
211	Lý Thị Sinh	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Sở
212	Giàng A Sơn	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Di
213	Sùng Đức Tài	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chia
214	Và Thị Thu	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Và Chừ Dềnh
215	Thào Văn Trung	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào seo Vàng
216	Vừ A Tứ	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Chừ Khứ
217	Hồ A Xanh	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Dành
218	Giàng A Dê	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Tổng
219	Đinh Thị Yến Nhi	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Tổng Thị Miến
220	Hồ Thị Bông	9D6	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Vàng
221	Vừ A Nénh	9D6	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Vừ A Nệnh
222	Mùa A Anh	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Mùa A Khai
223	Thào Thị Bào	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Thào A Dế
224	Vừ Minh Châu	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Vừ A Phía
225	Vàng Thị Chia	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Vàng A Mai
226	Giàng A Chính	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Giàng A Tùng
227	Vừ Thị Cu	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Vừ A Sùng
228	Sùng A Cường	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Sùng A Lý
229	Thào A Đan	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Thào A Nủ
230	Giàng Thị Dậy	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Giàng A Cớ
231	Sùng A Dế	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Sùng A Giống
232	Lầu A Định	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Lầu A Vừ
233	Hồ Thị Dong	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Hồ A Hà
234	Lý A Đông	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Lý A Lử
235	Sùng Thị Dừa	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Sùng A Di
236	Sòng Minh Duẩn	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Sòng A Chăng
237	Giàng Thị Gù	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Giàng A Phử
238	Giàng A Hồng	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Giàng A Dê

239	Giàng Thị Mi Ky	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Giàng A Cửa
240	Phàng Thị Lan	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Phàng A Di
241	Tráng Thị Mỹ	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Tráng A Tòa
242	Vàng Thị Chi Na	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Vàng A Sớ
243	Sùng A Nhè	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Sùng A Lử
244	Vừ A Phênh	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Vừ Bả Chu
245	Phạm Văn Phúc	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Phạm Văn Sển
246	Trương Văn Thiên Phước	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Trương Văn Phênh
247	Sùng A Siu	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Sùng A Dính
248	Sùng Thị Sú	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Sùng A Cửa
249	Giàng A Thành	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Giàng A Lầu
250	Sùng Thị Thu	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Sùng A Chủ
251	Thào A Vạng	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Thào A Quậy
252	Cứ A Việt	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Cứ A Tàng
253	Sùng A Xu	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Sùng A Tru
254	Cứ A Xúc	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Cứ A Dính
255	Thào A Minh	9D7	Khuyết tật	10,000	4	600000	Thào A Lầu
256	Sùng A Vừ	9D7	Khuyết tật	10,000	4	600000	Sùng Chứ Chia
257	Hồ Minh Sơn	9D7	KVIII	10,000	4	600000	Hồ A Trống
258	Sùng Thị Á	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Hồ
259	Giàng A Bánh	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Tháy
260	Mùa Thị Bí	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Sênh
261	Lý A Chai	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Vự
262	Hờ A Chia	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Hờ A Lồng
263	Giàng A Chua	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chư
264	Chang Thị Dénh	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Sinh
265	Thào A Dinh	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Sùng
266	Sùng Sãn Dinh	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Dê
267	Hờ A Do	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Hờ A Tính
268	Vàng Thị Dung	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Sính
269	Phạm Văn Hải Đảo	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Phạm Văn Diên
270	Mùa Thị Lang	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Chu
271	Sùng Thị Ngọc Linh	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Và
272	Thào A Lồng	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Thị Chu
273	Giàng A Lù	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Sớ
274	Cứ Thị Ly	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Gư
275	Vàng Thị Ly(A)	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Vừ
276	Vàng Thị Ly(B)	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Thào Thị Dợ
277	Lý Thị Mưa	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Bua
278	Sùng Thị Nga	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chung
279	Thào A Nù	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Dung
280	Cháng A Phương	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Cháng A Châu
281	Cứ Thị Mai Phương	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Nhè
282	Giàng Thị Phương	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chia
283	Vàng A Phương	8C1	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Vàng A Sạng
284	Vừ Thị Phương	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Đông
285	Thào Thị Rùa	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Nảo
286	Sùng Thị sinh	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Hồ
287	Vừ A Sớ	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Tùng
288	Sùng Thị Sơn	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chi

289	Sùng A Thái	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Nhè
290	Chang A Thánh	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Chừ
291	Cháng A Tình	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Cháng A Hù
292	Lầu Minh Toán	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Sùng
293	Sòng Thanh Tùng	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Sòng A Chăng
294	Và Thị Vừ	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Và A Và
295	Mùa Lao Xì	8C1	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Phùa
296	Lò Hoàng Anh	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Chang Chúy De
297	Mùa A Chính	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Mùa A Páo
298	Lò Nam Cường	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Su Khóa De
299	Giàng Thị Dế	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Giàng Phá Chổng
300	Nguyễn Thị Kiều Diễm	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Nguyễn Như Quỳnh
301	Lò Văn Duy	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Lò Văn Thúy
302	Vàng Thị Dương	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Vàng A Mua
303	Sòng A Đại	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Giàng Thị Pang
304	Tổng Trần Tiến Đạt	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Tổng Văn Chính
305	Lường Minh Điệp	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Lường Văn Duẩn
306	Sòng A Đoàn	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Sòng A Lô
307	Thào Thanh Hải	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Thào A Phình
308	Lành Thị Kim Huệ	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Lành Văn Độ
309	Lê Gia Huy	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Lê Thị Tâm
310	Cao Khánh Huyền	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Cao Văn Tiến
311	Lò Thị Thu Huyền	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Lò Thị Hồng
312	Trần Thị Diệu Huyền	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Trần Văn Chiến
313	Tòng Nguyên Huynh	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Tòng Văn Kiều
314	Cà Anh Kiệt	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Cà Văn Sơn
315	Lê Thị Trúc Lan	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Lê Văn Vinh
316	Thào Thị Linh	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Thào A Sinh
317	Lành Thị Bảo Loan	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Lành Văn Điệp
318	Chèo Lao Lở	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Tần Sử Mậy
319	Giàng Mai Ly	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Giàng A Sinh
320	Lương Thanh Mai	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Lương Văn Hạnh
321	Hà Chi Mẫn	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Hà Văn Phú
322	Lò Hà My	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Lò Văn Đông
323	Đào Thị Hằng Nga	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Trần Thị Doan
324	Lò Thị Như Ngọc	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Lò Thị Minh
325	Hàng Thị Nu	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Hờ Thị Bằng
326	Chèo Minh Sơn	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Chèo A Xoang
327	Lò Văn Thành	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Lò Văn Thái
328	Nguyễn Thị Huyền Trang	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Nguyễn Quang Thủy
329	Cứ Xuân Tùng	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Sùng Thị Chư
330	Đinh Văn Tường	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Đinh Văn Vững
331	Tổng Thị Vân	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Tổng Văn Hạp
332	Đoàn Thị Thảo Vy	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Đoàn Văn Trường
333	Thào A Phương	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Thào A Lâu
334	Thào Ngọc Long	8C2	KVIII	10,000	5	50,000	Thào A Minh
335	Hoàng Khánh An	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Hoàng Thị Nhân
336	Nguyễn Thị Hoài Anh	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Quang
337	Đào Gia Bảo	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Đào Hồng Thuận

338	Nguyễn Gia Bảo	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Vĩ
339	Lê Thành Biên	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Lê Văn Toàn
340	Lương Bảo Châu	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Lương Viết Hiền
341	Nguyễn Tấn Dũng	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Úy
342	Lê Đức Duy	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Lê Văn Thiêm
343	Vũ Kim Đại	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Kim Thạch
344	Đào Ngân Hà	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Đào Văn Thành
345	Vũ Thị Ngân Hà	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Quốc Thắng
346	Vũ Mạnh Hải	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Văn Toàn
347	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Xuân Hòa
348	Điêu Thị Bảo Hân	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Điêu Văn Tới
349	Hà Hải Hạnh	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Hà Ngọc Giang
350	Nguyễn Ngọc Huyền	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Xuân Nghiệp
351	Lường Minh Khôi	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Lường Văn Định
352	Sầm Khánh Linh	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Sầm Văn Nường
353	Nguyễn Dương Diệu Linh	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Hồng Quang
354	Nguyễn Thị Thu Minh	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Hưng
355	Nguyễn Đàm Thanh Nga	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Thanh Tùng
356	Lê Thị Minh Nguyệt	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Đoàn Thị Loan
357	Nguyễn Uyển Nhi	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Sơn Tùng
358	Toán Viện Nhung	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Toán Nhù Cà
359	Giàng Kim Phụng	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Trừ
360	Cà Nhật Trung Quân	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Cà Văn Lai
361	Hồ Thị Minh Tâm	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ Minh Chương
362	Ngô Lê Băng Tâm	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Lê Phương Thơm
363	Đào Khánh Thi	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Lý Thị Thu
364	Vàng Bảo Trâm	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Văn Triệu
365	Tổng Uyên Trang	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Tổng Văn Chuyện
366	Trần Công Vinh	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Đặng Thị Thoa
367	Vũ Xuân Vũ	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Đức Thiệp
368	Nguyễn Triều Dương	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Tiến Dũng
369	Nguyễn Minh Tuệ	8C3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Quynh
370	Tòng Bảo An	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Tòng Văn Quý
371	Chu Việt Anh	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Chu Minh Trung
372	Cà Diệu Châu	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Cà Văn Phương
373	Đỗ Thị Quỳnh Chi	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Đỗ Xuân Ánh
374	Lò Thị Kiều Chi	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Tuấn
375	Mào Mạnh Cường	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Mào Văn Đô
376	Nguyễn Quốc Dân	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Quân
377	Đỗ Thị Ngọc Diệp	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Đỗ Xuân Giang
378	Nguyễn Long Đại	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Xuân Học
379	Bùi Tiến Đạt	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Văn Phương
380	Trần Bạc Hải Đăng	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Trần Quốc Hoàn
381	Trần Minh Đức	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Trần Quang Phúc
382	Hoàng Trường Giang	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Hoàng Đức Công
383	Nguyễn Đức Hải	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Thắng
384	Trần Nho Hải	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Trần Nho Tường
385	Lù Thanh Huyền	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Lù Hà Chóng
386	Lò Trọng Khải	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Thuận

387	Nguyễn Anh Khôi	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Đình Tiềm
388	Nguyễn Kiều Linh	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Trung Lập
389	Bùi Tuấn Long	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Văn Hùng
390	Nguyễn Hoàng Long	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Đình Thường
391	Phạm Nhật Long	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Phạm Văn Luân
392	Bùi Phương Nam	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Đình Dương
393	Phan Phương Nam	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Phan Viết Chiến
394	Cà Đăng Nhật	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Cà Văn Thủy
395	Giàng Yến Nhi	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Phình
396	Vũ Đăng Phong	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Văn Minh
397	Mai Minh Vĩnh Phú	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Mai Văn Hữu
398	Lộ Văn Phúc	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Lộ Văn Năm
399	Giàng Minh Quân	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Ngọc
400	Nguyễn Đắc Thanh	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Đắc Bình
401	Giàng Thu Thủy	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Sinh
402	Giàng Tổ Trân	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Trần Bá Ánh
403	Lê Quỳnh Như Trúc	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Lê Văn Đại
404	Lù Vi Như Ý	8C4	KVIII	10,000	4	40,000	Lù Văn Chạng
405	Giàng Thị Ái	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa Thị Náng
406	Giàng Thị Bâu	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Nhè
407	Lầu Thị Bè	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Bình
408	Sùng A Cầu	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Sa
409	Giàng A Chà	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Lua
410	Sùng Thị Chi	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa Thị Dung
411	Sùng Thị Chu	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Thào Thị Mo
412	Vừ A Đa	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Chia
413	Mùa A Dì	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Thề
414	Vừ A Dơ	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Nệnh
415	Vừ Thị Dưa	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Dành
416	Giàng A Dưa	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Phừ
417	Giàng Thị Dung	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Bá Lử
418	Mùa Thị Gầu	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Tàng
419	Vừ Thị Giang	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Bà Công
420	Vàng Thị Thanh Hà	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Trống
421	Vừ A Hải	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Đế
422	Lý Thị Ngọc Hoa	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Lâu
423	Sùng Thị Hoa	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Lênh
424	Thào Anh Hùng	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Giống
425	Sòng A Khai	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Sòng A Pang
426	Thào Thị Khư	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Hòa
427	Bùi Tuấn Kiệt	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Công Thắng
428	Mùa Thị La	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Chu
429	Giàng A Lồng	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dơ
430	Thào A Mềnh	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Sày
431	Sùng Thị Ngân	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Thái
432	Sầm Thị Ánh Ngọc	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Sầm Thị Hoa
433	Thào Thị Tuyết Nhi	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Thào Thị Dợ
434	Mùa Thị Pa	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Chư
435	Sùng Thị Pà	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng Chử Chia
436	Hờ A Phùng	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Hờ A Dơ

437	Lầu A Phương	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Thè
438	Thào Thị Phương	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Cú
439	Vừ Thị Giang Phương	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Chính
440	Thào Anh Sơn	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Bình
441	Hạng A Sương	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Hạng A Phênh
442	Vừ A Thành	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Nhè
443	Sùng A Thứ	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Phổng
444	Hồ A Trí	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Vàng
445	Sùng Thị Thu	8C5	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Giàng
446	Hạng A Chang	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Hạng A Tùng
447	Mùa Thị Chử	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Tà
448	Mùa Thị Cờ	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Sò
449	Tần Thị Công	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Tần Seo Páo
450	Hồ A Cú	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ Chử chá
451	Vàng A Cường	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Khá
452	Mào Văn Đạt	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Thị Choi
453	Cứ Thị Phương Dung	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Làng
454	Sùng thị Dung	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Tùng
455	Thào Đại Dương	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Vừ
456	Thào Thị Giang	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Dinh
457	Cứ Thị Gổng	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Vàng
458	Mùa Thị Hờ	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa Sái Dính
459	Hàng A Hùng	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Chử
460	Giàng Mai Hương	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Sinh
461	Vàng Bá Kỳ	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Xìa
462	Thào A Làng	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Si
463	Lý Tiểu Long	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Thị Công
464	Sùng Thị Chi Mai	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng giống Chua
465	Giàng A Minh	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Pính
466	Hầu Chi Minh	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Hầu A Lênh
467	Sùng Sàng Mông	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Làng
468	Thào Thị My	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Nhè
469	Thào Thị Mỹ	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Sở
470	Phàng Thị Náng	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Phàng A Di
471	Vàng Thị Nhia	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Say
472	Lầu Thị Oanh	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Thống
473	Hàng Thị Pàng	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Tộng
474	Giàng Xuân Phúc	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Giang
475	Sùng A Phúc	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Tú
476	Và Thị Phương	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Và Súa Hù
477	Pờ Minh Thu	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Pờ Gia Gớ
478	Lý A Trần	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Thò
479	Sồng Xuân Trường	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Sồng A Pua
480	Mùa A Tuấn	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Chờ
481	Thào A Vĩ	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Phóng
482	Lầu Trần Long	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Thanh
483	Sùng Xuân Tứ	8C6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Sầu
484	Thào A Dơ	8C6	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Thào A Tùng
485	Sùng A Chia	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chủ
486	Vàng A Chia	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Thị Dợ

487	Vừ A Đế	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Páo
488	Hàng Thị Dinh	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Giàng
489	Sùng Thị Dung	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Sừ
490	Cứ Thị Phương Hà	8C7	KVIII	10,000	4	600,000	Cứ A Chu
491	Vàng Thị Hà	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Khua
492	Giàng Thanh Hải	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Páo
493	Cứ Thị Hoa	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Vảng
494	Thào Anh Hoàng	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Pó
495	Chang Thị Học	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Màng
496	Giàng Kim Huệ	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Lừ
497	Vừ Thị Kim Huyền	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Phía
498	Sùng A Khoán	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Phùng
499	Giàng Thị Lan	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Sáu
500	Giàng Nhật Linh	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Tăng
501	Mùa Thị Loan	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Lầu
502	Cứ A Mạnh	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Nán
503	Hồ A Mạnh	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Dỳ
504	Sùng Thị Mây	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Dính
505	Mùa A Mệnh	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Câu
506	Vàng A Minh	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Tăng
507	Sùng Thị Mò	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Tính
508	Sùng Thanh Mừng	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Phô
509	Giàng A Nhia	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Tùng
510	Mùa Thị Ngọc Như	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Thanh
511	Mùa Thị Pàng	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Câu
512	Sùng A Phia	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chư
513	Giàng A Sai	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Thị Lìa
514	Cứ Thị Sinh	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Vàng
515	Vàng A Sơ	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Sinh
516	Giàng Thị Súa	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng Thị Sáng
517	Vàng A Tiêu	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Chùa
518	Giàng A Toán	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Màng
519	Hồ Sơn Trang	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Sà
520	Sông A Trung	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Sông A Dàng
521	Hồ Xuân Xó	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Khay
522	Giàng Mi Xu	8C7	KVIII	10,000	4	600,000	Giàng A Lệnh
523	Lành Thị Thanh Trúc	8C7	KVIII	10,000	4	40,000	Lành Văn Đệ
524	Giàng Thị Phương Anh	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Tăng
525	Ly Thị Âm	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Ly A Sang
526	Vừ A Bình	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Thàng
527	Giàng Thị Cu	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Nhè Sang
528	Hạng Thị Cúc	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Hạng A Khua
529	Hàng A De	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Lừ
530	Hàng Thị Dợ	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Vàng
531	Hạng Thị Dũa	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Hạng A Vàng
532	Cứ Thị Phương Dung	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Cầu
533	Vàng A Đức	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Phong
534	Tần Minh Đức	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Tần Lao Pà
535	Lý Thị Khua	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Làng
536	Vàng Thị Kía	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Thanh

537	Lý Thị Là	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Hù
538	Lầu Thị Lan	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Sớ
539	Cứ Thị Linh	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Già
540	Giàng Seo Mạnh	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Seo Sớ
541	Hồ Thị Nhia	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ Chủ Chá
542	Giàng Trang Nhung	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Gư
543	Giàng Thị Ka Nu	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Thái
544	Giàng Thị Mỹ Nương	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Súa
545	Mùa Thị Pênh	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Chía
546	Sùng A Phanh	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chu
547	Giàng A Phong	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Tùng
548	Giàng Nam Phong	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Phổng
549	Sùng Thị Phương	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Giàng
550	Thào Đức Phương	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Giàng
551	Hồ A Pó	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Tú
552	Giàng Quốc Quân	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dơ
553	Sùng A Sơ	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Kỷ
554	Giàng A Sơn	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Tánh
555	Và A Sùng	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Và A Chứ
556	Sùng Chinh Tháng	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Giàng
557	Giàng Thị Thur	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Thảo
558	Sùng Kim Thy	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Sáng
559	Giàng Thị Yên Trang	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Thành
560	Thào Thị Viết	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Tùng
561	Sòng Thị Yến	8C8	KVIII	10,000	4	40,000	Sòng A Dững
562	Giàng Việt Bi	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Giàng A Lầu
563	Vừ Thị Canh	7B1	Khuyết tật	10,000	4	600.000	Vừ Trùng Tủa
564	Hồ Tiến Công	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Hồ A Dĩa
565	Thào A Cơ	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Thào A Chừ
566	Cứ Thị Nha Chang	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Cứ A Chinh
567	Sùng Thị Chi	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Sùng A Tùng
568	Hồ Thị Hoa Chi	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Hồ A Lồng
569	Giàng A Chu	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Giàng A Chua
570	Sùng A Chứ	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Sùng A Khứ
571	Thào Thị Đế	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Thào A Ly
572	Lầu Thị Dĩa	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Ly Thị Dénh
573	Lý Thị Dĩa	7B1	Khuyết tật	10,000	4	600.000	Mùa Thị Dợ
574	Thào Thị Duyên	7B1	Khuyết tật	10,000	4	600.000	Thào A Cú
575	Giàng Thị Hoa	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Giàng A Di
576	Vàng Thị Hoa	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Vàng A Thái
577	Vừ Thị Kia	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Vừ A Lữ
578	Thào Thị Là	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Thào A Sày
579	Hồ A Ly	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Hồ A Tổng
580	Thào A Mạnh	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Thào A Sênh
581	Sùng A Mong	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Sùng A Cửa
582	Mùa Thị Pầy	7B1	Khuyết tật	10,000	4	600.000	Mùa A Vàng
583	Thào Thị Lăng Phận	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Thào A Cờ
584	Giàng A Phình	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Giàng A Pùa
585	Giàng Thị Phương	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Giàng A Phử
586	Sùng Xuân Phương	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Sùng A Câu

587	Lầu Xuân Quyền	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Lầu A Đế
588	Vừ Thị Sé	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Vừ A Dè
589	Giàng Nù Si	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Vừ Thị Máy
590	Vừ Thị Sinh	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Vừ A Dành
591	Vàng A Sơn	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Vàng Sinh Thảo
592	Giàng Thị Sua	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Giàng A Dinh
593	Lý A Tiến	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Lý A Lữ
594	Vàng A Thái	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Vàng AChung
595	Giàng A Thành	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Giàng A Cháng
596	Sùng Thị Thủy	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Sùng A Mua
597	Vừ A Thu	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Vừ Bìa Sinh
598	Lầu Thị Uyên	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Lầu A Thống
599	Sùng Thị Vá	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Sùng A Chu
600	Sùng Quang Vinh	7B1	Khuyết tật	10,000	4	600.000	Sùng A Thò
601	Vừ Thị Xê	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Vừ Trùng Thảo
602	Bùi Thị Hoà Bình	7B1	KV III	10,000	4	600.000	Lò Thị Tuệ
603	Thào Bảo An	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Thào A Lơ
604	Thào Bảo Cham	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Thào A Nam
605	Đinh Thị Bảo Chi	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Đinh Văn Chắc
606	Sùng A Chung	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Sùng A Lý
607	Chang Tiến Công	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Chang Cha Hoà
608	Chang Thị Cờ	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Chang A Sinh
609	Sùng Thị Đế	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Sùng A Vừ
610	Hàng Thị Dứa	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Hàng A Tổng
611	Mùa Hải Đông	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Mùa A Chứ
612	Sùng Thị Hòa	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Sùng A Dơ
613	Giàng Thị Minh Huệ	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Giàng A Lâu
614	Sùng A Ka	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Sùng A Phong
615	Thào Thị Diệu Linh	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Thào A Chính
616	Và Thị Say Ly	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Và Trợ Dia
617	Tổng Anh Minh	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Tổng Văn Toàn
618	Sùng Thị Ly Na	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Sùng A Sia
619	Mùa A Nam	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Mùa A Thu
620	Khoảng Hiếu Nghĩa	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Khoảng Văn Vắn
621	Tần Tuệ Nhi	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Tần A Xoang
622	Mùa Thị Phi	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Mùa A Tàng
623	Lò Văn Phong	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Lò Văn Sao
624	Chớ Mạnh Quân	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Chớ A Páo
625	Sùng Thị Si	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Sùng Giồng Dinh
626	Mùa Thị Sua	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Mùa A Chư
627	Sùng A Tên	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Sùng A Cờ
628	Phạm Xuân Thành	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Phạm Văn Giang
629	Bùi Thị Hương Thảo	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Bùi Văn Thuận
630	Lý Thị Kim Thu	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Lý A Pó
631	Pờ Minh Thủy	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Pờ Gia Gớ
632	Sùng Thị Tâm Trang	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Sùng A Di
633	Mào Văn Trấn	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Mào Văn Công
634	Giàng Anh Tuấn	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Giàng A Chia
635	Lầu Xuân Tùng	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Lầu A Sính
636	Ma Công Ước	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Ma Công Sít

637	Vàng Thị Thu Vân	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Vàng A Sinh
638	Sùng Đức Vĩnh	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Sùng A Tú
639	Lò Hạ Vy	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Lò Văn Khoa
640	Lò Anh Kiệt	7B2	KVIII	10,000	4	600,000	Lò Văn Hiếu
641	Cứ Thị Sùng Quyên	7B2	Khuyết tật	10,000	4	600,000	Cứ A Dung
642	Hoàng Bảo An	7B3		10,000	4	40,000	Hoàng Tiến Dũng
643	Đinh Việt Anh	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Đinh Văn Toàn
644	Trần Trâm Anh	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Trần Trung Thủy
645	Trần Tuấn Anh	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Trần Đại Nghĩa
646	Lò Thị Minh Châu	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Phương
647	Đinh Phú Cường	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Đinh Văn Tiến
648	Pờ Phú Cường	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Pờ Hừ Giá
649	Ngô Thượng Đô	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Ngô Trung Kiên
650	Phan Đức Hiếu	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Phan Văn Uyên
651	Poòng Gia Khánh	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Poòng Văn Duyên
652	Trần Minh Khoa	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Trần Minh Hòa
653	Nguyễn Tuấn Kiệt	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Khỏe
654	Trương An Kỳ	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Trương Thế Anh
655	Đặng Trần Khánh Linh	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Đặng Khánh Dương
656	Khoảng Ngọc Linh	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Khoảng Văn Việt
657	Mai Phương Linh	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Mai Ngọc Minh
658	Lò Nguyễn Bảo Lộc	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Van
659	Pờ Phú Mạnh	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Pờ Hùng Sang
660	Nguyễn Quang Minh	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Hữu Chiến
661	Phạm Thị Phương Ngọc	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Phạm Văn Hòa
662	Đỗ Phú Ninh	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Đỗ Thủy Giang
663	Trịnh Xuân Phú	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Trịnh Xuân Phương
664	Bùi Thị Hồng Phúc	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Văn Chiến
665	Bùi Thị Khánh Quyên	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Văn Đức
666	Lưu Vũ Như Quỳnh	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Lưu Quang Tuấn
667	Hồ Đào Mỹ Tâm	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ Văn Hà
668	Đặng Anh Thư	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Đặng Đức Thoại
669	Pờ Thủy Tiên	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Văn Thủy
670	Lò Bảo Trân	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Sừng
671	Lò Thanh Trúc	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Sơn
672	Lò Thảo Vy	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Dũng
673	Phạm Nguyễn Tường Vy	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Phạm Văn Quang
674	Vi Hải Yến	7B3	KVIII	10,000	4	40,000	Vi Văn Lưu
675	Lưu Thị Quỳnh Anh	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Lưu Quang Vượng
676	Bùi Quách Ngọc Ánh	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Bùi Văn Dung
677	Phin Đại Gia Bảo	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Lò Thị Phận
678	Đàm Khánh Chi	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Hoàng Thị Thảo
679	Nguyễn Mai Chi	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Nguyễn Hồng Tuấn
680	Chu An Đông	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Chu Đắc Đô
681	Vũ Minh Giáp	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Vũ Hữu Huyện
682	Vũ Thái Hà	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Vũ Văn Triều
683	Trần Ngọc Bảo Hân	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Trần Ngọc Hùng
684	Đoàn Gia Hân	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Đoàn Việt Chiến
685	Lành Ngọc Hân	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Lành Văn Đương
686	Nguyễn Trung Hiếu	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Nguyễn Thị Bích

687	Lò Mạnh Hùng	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Lò Văn Viên
688	Hà Đức Huy	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Hà Song Toàn
689	Mào Thị Vân Khánh	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Mào Văn Tuấn
690	Nguyễn Quang Lâm	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Nguyễn Quang Thịnh
691	Lò Tùng Lâm	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Lò Văn Trường
692	Mào Gia Linh	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Mào Văn Long
693	Phạm Bình Minh	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Phạm Văn Bình
694	Lò Thị Thảo My	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Lò Văn Cẩn
695	Bùi Minh Nhật	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Đinh Thị Giang
696	Chu Thị Băng Nhi	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Chu Văn Long
697	Nguyễn Hồng Phúc	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Nguyễn Minh Đạt
698	Nguyễn Ánh Phụng	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Nguyễn Anh Tuấn
699	Lò Đức Tâm	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Lò Văn Sương
700	Bùi Minh Tâm	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Bùi Ngọc Hùng
701	Phạm Ngọc Thiện	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Lý Thị Cúc
702	Khoảng Đoan Trang	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Đieu Thị Thêm
703	Lò Minh Tú	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Lò Văn Triều
704	Hồ Thị Ngọc vi	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Hồ A Đồng
705	Nguyễn Song Thành	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Bùi Thị Lụa
706	Cao Thị Khánh Ly	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Cao Văn Tiến
707	Hoàng Thị Linh Đan	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Hoàng Văn nghiêm
708	Nguyễn Tiến Trí	7B4	KVIII	10,000	4	600.000	Lê Thị Thu
709	Vàng A Chua	7B5	Khuyết tật	10,000	4	600	Vàng Khua Dơ
710	Thào A Cừ	7B5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Sính
711	Ly Thị Da Ư	7B5	Khuyết tật	10,000	4	600	Ly A Dia
712	Hạng Thị Dương Hoa	7B5	KVIII	10,000	4	600	Hạng A Khày
713	Mào Gia Huy	7B5	KVIII	10,000	4	600	Mào Văn Nhất
714	Giàng Thị Lia	7B5	KVIII	10,000	4	600	Giàng A Nénh
715	Sùng Hải Long	7B5	KVIII	10,000	4	600	Sùng A Hù
716	Vàng Quang Mạnh	7B5	KVIII	10,000	4	600	Vàng Seo Măng
717	Giàng Thị Mo	7B5	KVIII	10,000	4	600	Giàng A Khai
718	Giàng Thị Nhông	7B5	KVIII	10,000	4	600	Giàng Sái Chớ
719	Lý Thị Nông	7B5	KVIII	10,000	4	600	Lý A So
720	Giàng Thị Pà	7B5	KVIII	10,000	4	600	Giàng A Cửa
721	Giàng Hạng Páo	7B5	KVIII	10,000	4	600	Giàng A Cầu
722	Thào A Phong	7B5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Lồng
723	Thào Hải Phòng	7B5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Phình
724	Thào Trí Quyền	7B5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Nam
725	Thào Thị Sáng	7B5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Kiên
726	Hàng Thị Sênh	7B5	KVIII	10,000	4	600	Hàng A Say
727	Sùng A Sơn	7B5	KVIII	10,000	4	600	Sùng A Tùng
728	Thào Trường Sơn	7B5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Lừ
729	Chang Thị Sú	7B5	KVIII	10,000	4	600	Chang A Sang
730	Mùa A Sủ	7B5	KVIII	10,000	4	600	Mùa A Dơ
731	Sùng Thị Súa	7B5	KVIII	10,000	4	600	Sùng A Mang
732	Thào Thị Súa	7B5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Sùng
733	Giàng A Thái	7B5	KVIII	10,000	4	600	Giàng A Vư
734	Cứ Thành Thắng	7B5	KVIII	10,000	4	600	Cứ A Già
735	Cứ Thị Thào	7B5	KVIII	10,000	4	600	Cứ A Mạng
736	Sùng A Thu	7B5	KVIII	10,000	4	600	Sùng A Thái

737	Sùng A Tiến	7B5	KVIII	10,000	4	600	Sùng A Chợ
738	Ly Thị Viên Trang	7B5	KVIII	10,000	4	600	Ly A Tráng
739	Hạng Thị Trừ	7B5	KVIII	10,000	4	600	Hạng A Sang
740	Cứ A Tùng	7B5	KVIII	10,000	4	600	Cứ A Máng
741	Thào Thanh Tùng	7B5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Su
742	Thào Thị Vân	7B5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Minh
743	Cứ Lâm Vi	7B5	KVIII	10,000	4	600	Cứ A Sùng
744	Vàng Thị Xin	7B5	KVIII	10,000	4	600	Vàng A Manh
745	Cứ Thị Mai Xuân	7B5	KVIII	10,000	4	600	Cứ A Nánh
746	Hàng Thị Như ý	7B5	KVIII	10,000	4	600	Hàng A Ténh
747	Giàng Linh Chi	7B5	KVIII	10,000	4	600	Giàng A Dính
748	Ly Thị Bảo	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Ly A Tông
749	Lý Tâm Bình	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Tùng
750	Chang Thị Kim Chi	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Thắng
751	Sùng A Chùa	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Câu
752	Sùng A Chung	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Lử
753	Sùng A Danh	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Kỷ
754	Sùng Thị Đế	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chia
755	Giàng Thị Dưa	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Phình
756	Thào Thị Dưa	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Giàng
757	Hồ Thị Dung	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Tủa
758	Thào Thị Kiên Hà	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào Seo Chắng
759	Tráng Thân Hạnh	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Tráng A Tủa
760	Thào Thị Hoa	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Tùng
761	Sùng A Hùng	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Tùng
762	Lý Thị Khua	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Hù
763	Cứ Thị Kia	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Phòng
764	Giàng Thị Lan	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chá
765	Thào Thị Hoa Lãng	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào Seo Vàng
766	Hạng Thị Lìa	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Hạng A Làng
767	Sùng A Long	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng Giống Mùa
768	Cứ Bảo Long	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Già
769	Giàng Xuân Lù	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Ka
770	Cứ Thị Ly	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Pủa
771	Lầu A Mảnh	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Di
772	Sùng Thị May	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Minh
773	Lý Thị Máy	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A So
774	Vàng Thị Máy	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Thị Ía
775	Thào Vang Mìn	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Chua
776	Vừ A Minh	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Sè
777	Hạng A Minh	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Hạng A Chu
778	Giàng Thị Ná	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chớ
779	Cứ Thị Nu	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Pủa
780	Giàng A Phong	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Po
781	Hạng A Phồng	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Hạng A Cầu
782	Chang Thị Súa	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Khai
783	Hồ A Tuấn	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Vừ
784	Thào Thị Trang	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Quẩy
785	Chang T. Đông Tuyết	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Đế
786	Giàng A Chừ	7B6	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Giàng A Sài

787	Hàng A Hậu	7B6	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Hàng A Dơ
788	Lý Anh Phúc	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Lý Hừ Cà
789	Lỳ Quang Việt	7B6	KVIII	10,000	4	40,000	Lỳ Nhù Hừ
790	Vàng A Ba	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Trai
791	Vừ A Chia	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Nhà Sang
792	Vừ A Chính	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Tăng
793	Hồ A Chư	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Hồ
794	Sùng Sinh Công	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Làng
795	Chang A Dờ	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Súa
796	Cứ Thị Dưa	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Sùng
797	Vừ Thị Đơ	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Sang
798	Vàng A Hai	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Màng
799	Hồ A Hải	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Phòng
800	Vàng Thị Hạnh	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Cửa
801	Vàng Thị Hoa	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Quý
802	Thào A Khánh	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Lý
803	Cứ Thị Kia	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Páo
804	Cứ A Làm	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Vàng
805	Cứ Thị Lang	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Dù
806	Cứ Thị Làng	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Khai
807	Giàng A Ly	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Páo
808	Sùng Thị Mười	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Giàng
809	Giàng Thị Trà My	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dính
810	Sùng Thị Năng	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Phòng
811	Hàng Thị Nu	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Chư
812	Mùa A Phình	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Tủa
813	Lý A Phong	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Lử
814	Vừ Thị Phua	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Tủa
815	Vàng Long Quân	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Giồng Nhia
816	Vừ Thị Quỳnh	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Dung
817	Giàng Thị Sài	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Xinh
818	Cứ Trung Sáu	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Chu
819	Vừ Thị Sầu	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Giàng
820	Giàng Thị Sinh	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Sinh
821	Hồ Trung Sơn	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Trá
822	Ly Anh Thắng	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Ly A Sang
823	Vừ A Thi	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Chính
824	Sùng Anh Tuấn	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Phô
825	Giàng A Vang	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chính
826	Cứ Thị Hoa Vinh	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Vảng
827	Vừ Thị Xinh	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Năng
828	Hồ Thị Linh Hương	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Trống
829	Giàng Thị Tiên	7B7	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Sùng
830	Vừ Thị Ngọc Ánh	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Cửa
831	Chang Thị Bào	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Sinh
832	Cứ A Chính	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Ló
833	Vàng A Chông	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Dưa
834	Vàng A Cở	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Phanh
835	Vừ A Địa	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Sái Lạnh
836	Vàng A Dơ	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Lênh

837	Lý Thị Đơ	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Cửa
838	Giàng A Đông	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Khai
839	Cứ A Dua	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Gư
840	Giàng Thị Dừa	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dơ
841	Mùa Thị Dung	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Chu
842	Thào Đại Dương	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Hồ
843	Vàng Thị Hạ	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Thai
844	Thào A Hạnh	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Li
845	Lý Thị Liên	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Dê
846	Thào Các Mác	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Sáy
847	Giàng Thị Xuân Mai	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Bả Và
848	Vừ Thị Mua	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Bả Phía
849	Sùng A Mười	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Phòng
850	Sòng Phương Ngọc	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Sòng A Chớ
851	Giàng A Nỏ	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dành
852	Giàng A Phi	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dung
853	Giàng Minh Phương	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Giàng
854	Hạng Thị Phương	7B8	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Hạng A Nắng
855	Thào Thị Sa	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Li
856	Giàng Thanh Sinh	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Seo Lồng
857	Phàng A Sọ	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Phàng A Phênh
858	Mùa A Sỡ	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Tính
859	Lý A Sơn	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Nủ
860	Mùa Thị Sua	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Phùa
861	Giàng A Thái	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Lồng
862	Giàng A Thành	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Ninh
863	Giàng A Thỏ	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Di
864	Lầu Phổ Thọ	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Sàng
865	Vàng A Thọ	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Chự
866	Phàng A Thu	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Phàng A Di
867	Hờ A Trung	7B8	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Hờ A Tính
868	Sùng A Trường	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chù
869	Vàng Chá Mỉ	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Anh
870	Mùa A Bầy	7B8	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Dua
871	Nguyễn Võ Bình An	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Danh
872	Bùi Diệu Anh	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Hoàng Long
873	Nguyễn Hà Anh	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Đình Nhi
874	Nguyễn Ngọc Anh	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Điệp
875	Nguyễn Trâm Anh	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Công Trường
876	Phạm Văn Anh	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Phạm Văn Nhu
877	Chu Gia Bảo	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Chu Văn Đại
878	Bùi Chí Dũng	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Công Hòa
879	Nguyễn Duy Hoàng Dũng	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Duy Hưng
880	Bùi Thảo Duyên	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Thanh Tuấn
881	Phạm Cao Tiến Đạt	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Phạm Văn Hoa
882	Trương Thành Đô	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Trương Thế Anh
883	Nguyễn Minh Hiếu	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Xuân Nghiệp
884	Nguyễn Trung Hiếu	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Mạnh Chiến
885	Hà Huy Hùng	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Hà Văn Mạnh
886	Nguyễn Quang Huy	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Quang Dụng

887	Nguyễn Ngọc Huyền	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Xuân Hưởng
888	Hoàng Thị Lan Hương	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Hoàng Công Việt
889	Phạm Anh Khoa	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Phạm Văn Hải
890	Lê Tuấn Kiệt	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Lê Trường Giang
891	Đinh Thạch Lâm	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Đinh Trọng Hùng
892	Lò Mina	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Giáp
893	Nguyễn Bích Ngọc	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Anh Đức
894	Tạ Kim Ngọc	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Tạ Ngọc Cường
895	Lưu Thảo Nguyên	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Lưu Xuân Thịnh
896	Nguyễn Nam Phương	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Như Kiên
897	Nguyễn Xuân Thành	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Xuân Thu
898	Nguyễn Phương Thảo	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Việt Trọng
899	Đào Anh Thư	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Đào Văn Long
900	Lò Đại Toàn	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Tâm
901	Tạ Quỳnh Trang	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Tạ Tấn Đạt
902	Vũ Huy Vinh	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Thái Thụy
903	Phan Như Ý	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Phan Viết Chiến
904	Lê Trung Hiếu	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Lê Văn Mừng
905	Nguyễn Hiền Tuệ	6A1	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Quỳnh
906	Nguyễn Đào Bảo An	6A2	KVIII	10,000	4	Lê Văn Mừng	Nguyễn Văn Vững
907	Lò Việt Anh	6A2	KVIII	10,000	4		Lò Văn Tuấn
908	Mào Quỳnh Chi	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Mào Văn Tú
909	Phạm Quỳnh Chi	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Phạm Văn Trung
910	Trần Bá Dũng	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Trần Văn Học
911	Chu Trần Bảo Duy	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Chu Văn Chiến
912	Nguyễn Thị Linh Đan	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Việt Ánh
913	Hoàng Thành Đạt	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Hoàng Văn Thành
914	Trần Bảo Hân	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Trần Văn Sơn
915	Giàng Minh Hòa	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Sinh
916	Nguyễn Thảo Hồng	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Chí Thanh
917	Pờ Mạnh Hùng	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Pờ Xì Tư
918	Lường Gia Huy	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Lường Văn Thành
919	Bùi Anh Khoa	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Văn Đạt
920	Chang Gia Kiệt	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Chang Trùy Khai
921	Nguyễn Duy Lâm	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Duy Độ
922	Cao Diệu Linh	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Cao Văn Tuấn
923	Nguyễn Gia Linh	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Đức Trung
924	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Định
925	Trần Khánh Linh	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Phan Thị An
926	Nguyễn Thị Ly	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Xuân Vĩnh
927	Nguyễn Anh Minh	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Trung
928	Nguyễn Tiến Minh	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Thành Phương
929	Bùi Trà My	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Văn Bội
930	Nguyễn Hà My	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Xuân Lương
931	Tô Thảo Nguyên	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Tô Xuân Hà
932	Nguyễn Văn Nhân	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Hành
933	Vũ Xuân Thảo Nhi	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Xuân Toàn
934	Vũ Tuấn Phong	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Đức Thiệp
935	Tòng Anh Quân	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Tòng Văn Bảo
936	Bùi Tiến Tài	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Bùi Văn Phương

937	Nguyễn Anh Tài	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Thanh Tùng
938	Lò Quang Thanh	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Phong
939	Giàng Gia Thịnh	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Tùng
940	Phạm Anh Thư	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Phạm Đình Quang
941	Nguyễn Minh Tuấn	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Vĩ
942	Hù Pờ Gia Huy	6A2	KVIII	10,000	4	40,000	Hù Trà Tự
943	Tòng Mai An	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Tòng Văn Xuân
944	Lưu Thị Phương Anh	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Lưu Quang Huy
945	Vũ Thị Quỳnh Anh	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Văn Thắng
946	Đào Gia Bảo	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Đào Tuấn Khánh
947	Trần Văn Dung	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Trần Văn Sỹ
948	Mào Tiến Dũng	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Mào Văn Nguyên
949	Lường Thị Thuỷ Dương	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Lường Văn Tuấn
950	Mào Thị Linh Đan	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Thị Choi
951	Cà Thị Thu Hà	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Cà Văn Toan
952	Lò Mỹ Hoa	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Thanh Tùng
953	Hoàng Gia Huy	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Hoàng Văn Bao
954	Lò Thị Thu Huyền	6A3	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Lò Văn Hiến
955	Lường Bảo Khánh	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Lường Văn Duẩn
956	Đỗ Danh Trung Kiên	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Đỗ Danh Thanh
957	Vàng Phúc Lâm	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Hứa Thị Tươi
958	Cà Hà Linh	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Cà Văn Phong
959	Vũ Hương Linh	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Vũ Xuân Giang
960	Hoàng Phi Long	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Hoàng Văn Phi
961	Và A Ly	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Và A Và
962	Lò Quý Minh	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Luyện
963	Nguyễn Đại Nam	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Mạnh
964	Lã Nhật Nam	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Lã Mạnh Linh
965	Giàng Thúy Nga	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dế
966	Thùng Tâm Như	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Thùng Văn Diện
967	Lò Hiếu Phương	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Tiên
968	Nguyễn Minh Quân	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Văn Lâm
969	Tổng Thị Diễm Quỳnh	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Tổng Văn Trục
970	Nguyễn Văn Sang	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Nguyễn Như Quỳnh
971	Lò Ngọc Sơn	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Hiếu
972	Phạm Tiến Tài	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Phạm Văn Quang
973	Lò Phương Thảo	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Hợp
974	Đỗ Việt Thắng	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Đỗ Văn Văn
975	Lò Thị Thu	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Hương
976	Vàng Phương Thức	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Văn Vọt
977	Đào Huyền Trang	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Đào Văn Thành
978	Phùng Quang Vũ	6A3	KVIII	10,000	4	40,000	Phùng Văn Trình
979	Giàng Thị Vân Anh	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dơ
980	Giàng A Du	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Sớ Lử
981	Giàng Thị Dưa	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dơ
982	Giàng Thị Dương	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Lệnh
983	Hồ Thị Dứa	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Tủa
984	Cứ A Giang	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Dũng
985	Mùa Thị Giông	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Giàng
986	Vừ Thị Thu Hà	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Bả Li

987	Cứ Trung Hiếu	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Súa
988	Giàng A Khánh	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chu
989	Cứ Thị Kia	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Vàng
990	Hồ Sơn Kử	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Sà
991	Vừ Thị Mai Lan	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Giàng
992	Lý Thị Lơ	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Làng
993	Hồ Thị May	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Chứ
994	Sùng A Mông	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chu
995	Sùng A Mười	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chù
996	Vừ Thị Nhân	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Sùng
997	Vàng A Nhìa	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Chư
998	Sùng Thị Ninh	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Dính
999	Giàng Thị Pàng	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Kỷ
1000	Sùng Tiến Phong	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Tùng
1001	Thào Thị Phua	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Cúa
1002	Mùa Thị Phương	6A4	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Mùa A Ly
1003	Giàng A Sáu	6A4		10,000	4	40,000	Giàng A Súa
1004	Sùng Thị Sê	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Tính
1005	Mùa A Sơn	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Khua
1006	Sùng A Sơn	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Hạng
1007	Mùa A Súa	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Ký
1008	Cứ A Thanh	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Dù
1009	Sùng A Tiến	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Páo
1010	Hạng A Trong	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Hạng A Cầu
1011	Vừ A Trừ	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Tủa
1012	Lý A Tuấn	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Chua
1013	Lầu Thị Vắc	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Vừ
1014	Sùng A Xuân	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Vàng
1015	Sùng Thị Ngọc Yến	6A4	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Sử
1016	Mùa Thị Cờ	6A5	KVIII	10,000	4	600	Mùa A Sênh
1017	Giàng Thị Dê	6A5	KVIII	10,000	4	600	Giàng A Lâu
1018	Hồ Anh Đức	6A5	KVIII	10,000	4	600	Hồ A Dê
1019	Giàng A Gấu	6A5	KVIII	10,000	4	600	Giàng A Kính
1020	Mùa T Mãng Giàng	6A5	KVIII	10,000	4	600	Mùa A Vàng
1021	Hoàng Seo Hai	6A5	KVIII	10,000	4	600	Hoàng Seo La
1022	Vừ A Hậu	6A5	KVIII	10,000	4	600	Vừ Chứ Khứ
1023	Vừ Thị Minh Hiền	6A5	KVIII	10,000	4	600	Vừ A Pó
1024	Vàng Thị Hoa	6A5	KVIII	10,000	4	600	Vàng A Công
1025	Hồ Thị Hoa	6A5	KVIII	10,000	4	600	Hồ A Dơ
1026	Vừ phi Hùng	6A5	Khuyết tật	10,000	4	600	Vừ A Phía
1027	Cứ A Hương	6A5		10,000	4	600	Cứ A Dính
1028	Hạng Thị Quê Hương	6A5	KVIII	10,000	4	600	Hạng A Tung
1029	Vàng Thị Thu Hương	6A5	KVIII	10,000	4	600	Vàng A Sử
1030	Lầu Khánh Huy	6A5	KVIII	10,000	4	600	Lầu A Sao
1031	Thào Thị Linh	6A5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Nảo
1032	Khoảng Minh Long	6A5	KVIII	10,000	4	600	Lò Thị Nhung
1033	Giàng Thị Ly	6A5	KVIII	10,000	4	600	Giàng A Sùng
1034	Hồ Thị Ngọc Mai	6A5	KVIII	10,000	4	600	Hồ A Lử
1035	Giàng Văn Minh	6A5	KVIII	10,000	4	600	Giàng Bả Lử
1036	Giàng Thị Mỹ	6A5	KVIII	10,000	4	600	Giàng A Phia

1037	Bùi Duy Nam	6A5	KVIII	10,000	4	600	Bùi Duy Ước
1038	Đào Thảo Nghi	6A5	KVIII	10,000	4	600	Đào Văn Cường
1039	Giàng Thị Bầu Nghĩa	6A5	KVIII	10,000	4	600	Giàng Bá Và
1040	Thào Thị Mị Nương	6A5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Da
1041	Hồ Thị Phương	6A5	KVIII	10,000	4	600	Hồ A Khay
1042	Sùng Hải Quân	6A5	KVIII	10,000	4	600	Sùng A Sử
1043	Thào Thị Si	6A5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Su
1044	Lầu Thị Sua	6A5	KVIII	10,000	4	600	Lầu A Khu
1045	Thào A Tàng	6A5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Sùng
1046	Vừ Chí Thánh	6A5	KVIII	10,000	4	600	Vừ A Tùng
1047	Vừ Bích Thảo	6A5	KVIII	10,000	4	600	Vừ A Cửa
1048	Sùng Xuân Trường	6A5	KVIII	10,000	4	600	Sùng A Chá
1049	Thào Trục Tuyên	6A5	KVIII	10,000	4	600	Thào A Cư
1050	Sòng Thị Vương	6A5	KVIII	10,000	4	600	Sòng A Chúc
1051	Thào Thị Bầu	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Dờ
1052	Cứ Thị Chang	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Giàng
1053	Hàng Thị Chu	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Sà
1054	Và Thị Dính	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Và Súa Hù
1055	Sùng Nội Dong	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Làng
1056	Chang Thị Dợ	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Chu
1057	Sùng Thị Dua	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Vảng
1058	Cứ Thị Dừa	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Sinh
1059	Giàng Thị Dừa	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Vừ
1060	Cứ Thị Dung	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Thề
1061	Vàng Thị Dung	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Thị Chang
1062	Hạng A Dững	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Hạng A Chu
1063	Vàng A Dương	6A6	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Vàng A Sính
1064	Lý Thị Lầu	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Cửa
1065	Sùng Tiêu Long	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chang
1066	Cứ Thị Lý	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Dĩnh
1067	Giàng A Minh	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Hạng Thị Sáng
1068	Hồ Thị No	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Dế
1069	Cứ A Páo	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Tàng
1070	Cứ Thị Pằng	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Sinh
1071	Giàng A Phái	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Xinh
1072	Giàng Thị Phoa	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Pằng Súa
1073	Hàng Thị Phương	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Vàng
1074	Vừ Thị Phỷ	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Phần
1075	Giàng Thị Sanh	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Su
1076	Cứ A Sơ	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ Thị Giàng
1077	Hầu Thị Sua	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Hầu A Lềnh
1078	Vàng Thị Sua	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	VÀNG A Cửa
1079	Vàng A Súa	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Dính
1080	Vàng A Thanh	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Kỷ
1081	Mùa A Toán	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Vàng
1082	Vừ A Trí	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Chinh
1083	Giàng A Trừ	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Nhè Sang
1084	Sùng A Tùng	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Tru
1085	Sùng Thị Tùng	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Giàng
1086	Cứ A Vàng	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Phổng

1087	Cứ A Văn	6A6	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Chu
1088	Sùng A Chua	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Lồng
1089	Giàng A Công	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chữ
1090	Vừ A Cửa	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Bình
1091	Sùng Thị Di	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Sinh
1092	Sùng Thị Dở	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chi
1093	Mùa A Du	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Thào Thị Giàng
1094	Thào Tuấn Dũng	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Đình
1095	Cứ Thiên Duy	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Làng
1096	Lầu A Dương	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Tú
1097	Hồ A Đình	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Páo
1098	Cứ Thị Đơ	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Phong
1099	Vàng Trường Giang	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Thống
1100	Thào Thị Hoa	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Sà
1101	Mùa A Hùng	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Dơ
1102	Lò Duy Khôi	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Lò Văn Duân
1103	Thào Thị Là	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Sở
1104	Giàng Thị Ly	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Phá Chổng
1105	Mùa Thị Mỹ	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Sênh
1106	Mùa Thị Mỹ	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa Sái Minh
1107	Lý Thị Thanh Ngọc	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Nhịa
1108	Vàng Thị Ngọc	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Quý
1109	Mùa Thị Pà	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Thanh
1110	Cứ Thị Phi	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Vàng
1111	Lầu A Phong	6A7	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Lầu A So
1112	Sùng A Phong	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Mua
1113	Giàng A Phung	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Pính
1114	Lý Thị Minh Phương	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Xa
1115	Thào Trung Sơn	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Lữ
1116	Sùng A Thoán	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A De
1117	Mùa A Thủ	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Khá
1118	Ly Xông Trường	6A7	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Ly A Tráng
1119	Thào Thị Tư	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Khua
1120	Giàng Xuân Việt	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Sinh
1121	Vàng Thị Xe	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Cho
1122	Vừ Linh Dung	6A7	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Thị Thư
1123	Thào Tuấn Anh	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Tăng
1124	Lý A Chá	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Tỏa
1125	Vừ Thị Ly Chim	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Phư
1126	Giàng A Chớ	6A8	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Giàng Giống Mua
1127	Thào Quốc Cường	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Sà
1128	Sùng Thị Đế	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Páo
1129	Giàng Thị Di	6A8	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Giàng A Pùa
1130	Vừ Thị Thư Duyên	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Chính
1131	Giàng A Dương	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Phử
1132	Lý Bạch Dương	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa Thị Dợ
1133	Vừ A Đông	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Thị Dừa
1134	Lầu Thị Đua	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Bình
1135	Lý Thị Thu Hà	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Bua
1136	Thào Thị Thu Hà	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Lữ

1137	Giàng A Hờ	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Cá
1138	Sùng Thị Hứa	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Nù
1139	Sùng Thị Quỳnh Hương	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Sia
1140	Vừ Thị Lam	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Chía
1141	Thào Thị Lầu	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Khứ
1142	Giàng Thị Lia	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dở
1143	Sùng Hoàng Long	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Hua
1144	Mùa Thị Ly	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Chu
1145	Giàng A Minh	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Thề
1146	Sùng Ngọc Nhi	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Páo
1147	Sùng Thị Yến Nhi	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Mang
1148	Vàng A Phong	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Dưa
1149	Giàng Thị Phương	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Seo Pính
1150	Sùng A Sẻnh	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Đình
1151	Vừ Thị Sính	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Sớ
1152	Lầu Thị Súa	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Nánh
1153	Lầu Thị Sùng	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Cầu
1154	Vừ A Thi	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ Trùng Thào
1155	Sùng Thị Trang	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Thái
1156	Lầu A Tùng	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu Thị Kía
1157	Hàng A Vắn	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng A Giàng
1158	Thào A Vô	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Chờ
1159	Sùng Thị Xính	6A8	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Sinh
1160	Sùng Thị Bảy	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Thái
1161	Thào Thị Bảy	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Dung
1162	Giàng Thị Bóc	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Ninh
1163	Giàng A Cháng	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng Thị Mào
1164	Sòng Thị Chư	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Sòng A Lơ
1165	Lý Thành Công	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Sở
1166	Sùng A Cu	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Hồ
1167	Hàng Thị Dải	6A9	KVII	10,000	4	40,000	Hàng A Dơ
1168	Giàng A Dế	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chư
1169	Mùa A Dênh	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Chư
1170	Sùng Thị Dính	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chung
1171	Đường Thị Ánh Dương	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Đường Vinh Hải
1172	Vàng Đức Dương	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Chừ Páo
1173	Sòng A Đô	6A9	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Sòng A Dạng
1174	Sùng Thị Phương Giang	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Dơ
1175	Sùng Thị Giấy	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Cờ
1176	Vừ Thị Hoa	6A9	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Vừ A Dế
1177	Lường Trọng Khương	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Lường Văn Khu
1178	Hàng Thị Lan	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Hàng Thị Ly
1179	Vàng Thị Lam	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Kênh
1180	Mào Bảo Lâm	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Mào Văn Ngoan
1181	Và Thị Kim Lia	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Và A Nánh
1182	Vàng A Minh	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Trống
1183	Hạng Thị Mò	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Hạng A Nặng
1184	Hồ Thị Kim Ngân	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Xuân
1185	Sùng Thị Nguyệt	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Chu
1186	Vàng Thị Linh Nhi	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Phía

1187	Sùng A Phung	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Bí
1188	Lý Thị Thủy	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Thò
1189	Vàng Thị Thủy	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Sái
1190	Sùng A Thự	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng Pha Long
1191	Chang A Tỉnh	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Chang A Sinh
1192	Hồ Anh Tuấn	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Cầu
1193	Hồ A Tư	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Tính
1194	Sòng Đức Việt	6A9	KVIII	10,000	4	40,000	Sòng A Dê
1195	Sùng Thanh Chụ	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A SaU
1196	Thào Thị Chứ	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Chính
1197	Giàng Tùng Cờ	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Gư
1198	Vàng A Dơ	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	THào Thị Phà
1199	Vàng Thị Dợ	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng Sỏ Vừ
1200	Vàng Thị Dương	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Sèng
1201	Mùa Xuân Đào	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Giờ
1202	Vừ A Đông	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Dế
1203	Giàng Tự Hào	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chua
1204	Giàng Thị Hoa	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Sinh
1205	Sùng Thị Nguyệt Hoa	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A De
1206	Thào A Hồng	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Hảng
1207	Vừ A Hù	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Hờ
1208	Vàng Thị Hùng	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Chự
1209	Lầu A Ka	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Lầu A Thề
1210	Thào Thị Khua	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Chù
1211	Sùng A Kỳ	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Bản Huổi Ban
1212	Giàng Thị Mai	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Và
1213	Vừ Thị Mây	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Dơ
1214	Cứ Du Mỹ	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Phòng
1215	Vàng Thị Mỹ	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Say
1216	Và Thị Nga	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Và A Dế
1217	Lý A Nhè	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Lý A Chư
1218	Vàng Thị Ong	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Vàng A Dua
1219	Mùa Thị Pà	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa A Tà
1220	Sùng Thị Phua	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Sùng A Súa
1221	Hồ Thị Phương	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Hồ A Dia
1222	Hàng Công Sênh	6A10	Khuyết tật	10,000	4	40,000	Hàng A Giao
1223	Mùa Thị Súa	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Mùa Sái Dính
1224	Vừ A Tàng	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Thào
1225	Và A Thái	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Và A Dày
1226	Giàng Xiêu Tông	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Chớ
1227	Cứ Thúy Vân	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Cứ A Nánh
1228	Vừ Thị Quỳnh Vân	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Vừ A Hà
1229	Giàng Tiều Vi	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Dơ
1230	Giàng A Vinh	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Giàng A Sỏ
1231	Thào Cù Vinh	6A10	KVIII	10,000	4	40,000	Thào A Páo (B)

Tổng: 1231 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT MIỄN HỌC PHÍ
4 THÁNG CUỐI NĂM 2025, NĂM HỌC 2025 - 2026
TRƯỜNG: PTDTBT THCS MUỒNG NHÉ

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) hoặc người đỡ đầu
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8
1	Vàng A Ba	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Seng
2	Lầu Thị Chư	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu Seo Thê
3	Sùng Thị Chư	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Seo Sáng
4	Vàng A Chư	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Thị Pha
5	Vừ Thị Cơ	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Dơ
6	Giàng Thị Cờ	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chớ
7	Giàng A Dinh	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chính
8	Giàng Thị Dinh	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Sái Chớ
9	Thào Thị Dung	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Dinh
10	Vừ Thị Đông	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Nhìa
11	Cứ Thị Hoa	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Sùng
12	Vừ A Hồng	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Chái Tinh
13	Thào Thị Hương	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chớ
14	Vừ A Khá	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sênh
15	Thào Thị Ngọc Mai	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Páo
16	Vàng Thị Mai	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Sớ Vừ
17	Sùng Thị Máy	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lồng
18	Hồ Hiền Minh	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Phình
19	Sùng Thị Mỹ	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tùng
20	Sùng Thị Nhung	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng S Tanh
21	Hàng A Nù	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Dững
22	Thào Yên Phi	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Trầu
23	Mùa Thị Phía	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Làng
24	Vàng Thị Phương	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Tàng
25	Vừ Thị Sinh	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Đế
26	Vừ A Sơn	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Thị Dia
27	Vàng A Tân	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Tổng
28	Lý A Thái	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Lý Xuân Giồng
29	Cứ Minh Tháng	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Nánh
30	Vừ Xuân Thành	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Chồng Phùa
31	Hàng A Thắng	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Dơ
32	Cứ A Thân	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Dung
33	Vàng A Thénh	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sinh
34	Giàng A Trường	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Vàng
35	Giàng A Trường	9D1	Khuyết Tật	150,000	4	600,000	Lý Thị Cú
36	Vừ A Tùng	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Nénh
37	Thào Thị Vân	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Seo Cháng
38	Mùa A Cú	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Lầu
39	Vừ Thị Chi	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chia
40	Sùng A Chung	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chù

41	Sùng Thị Dợ	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
42	Hàng Thị Dủ	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Say
43	Cứ A Dũa	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Tàng
44	Chang Thị Đớ	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Khu
45	Thào Thị Hoa	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Vừ
46	Ly Thị Hương	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Ly A Tồng
47	Sùng A Màng	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dính
48	Vừ A Minh	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bả Li
49	Giàng Vảng Minh	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Seo May
50	Vừ A Nanh	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Nhè
51	Thào A Nù	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Tùng
52	Vừ Thị Nhâm	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bìa Sinh
53	Sùng Thị Nhung	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chu
54	Hồ Thị Nhung	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Dia
55	Ly A Quốc	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Ly A Tâm
56	Hồ Thị Phua	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Dế
57	Sùng A Sơn	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
58	Vừ Thị Sinh	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tủa
59	Cứ Thị Súa	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vảng
60	Giàng A Táng	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chinh
61	Vừ A Thắng	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sè
62	Hàng A Trường	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Dơ
63	Sùng A Trường	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tráng
64	Giàng Thị Vư	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu Thị Mỹ
65	Tráng Thị Xuân	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Dợ
66	Mùa Thị Chia	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tủa
67	Mùa A Hờ	9D2	KT	150,000	4	600,000	Mùa A Dơ
68	Thào A Sơn	9D2	KT	150,000	4	600,000	Vừ Thị Pà
69	Khoảng Văn Bình	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Thị Hòa
70	Mào Văn Lâm	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Săn
71	Thào Ngọc Hoàng	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Minh
72	Chu Việt Bắc	9D3	KVIII	150000	4	600000	Chu Văn Sơn
73	Phạm Cao An Bình	9D3	KVIII	150000	4	600000	Phạm Văn Hoa
74	Pờ Diệp Bình	9D3	KVIII	150000	4	600000	Pờ Dân Xuân
75	Đặng Quỳnh Chi	9D3	KVIII	150000	4	600000	Đặng Quý Chu
76	Nguyễn Linh Chi	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Văn Quyền
77	Vàng Ngọc Diệp	9D3	KVIII	150000	4	600000	Vàng Văn Oai
78	Lò Đức Duy	9D3	KVIII	150000	4	600000	Lò Văn Tâm
79	Đào Trọng Dương	9D3	KVIII	150000	4	600000	Bùi Thị Ba
80	Trịnh Lê Ngọc Dương	9D3	KVIII	150000	4	600000	Trịnh Xuân Phước
81	Ngô Thị Linh Giang	9D3	KVIII	150000	4	600000	Trần Thị Hải Yến
82	Đỗ Thái Hòa	9D3	KVIII	150000	4	600000	Đỗ Văn Khoa
83	Phạm Anh Khoa	9D3	KVIII	150000	4	600000	Phạm Văn Định
84	Nguyễn Phương Linh	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Thị Huệ
85	Vũ Ngọc Gia Linh	9D3	KVIII	150000	4	600000	Vũ Đình Liệu
86	Đặng Trần Khánh Ly	9D3	KVIII	150000	4	600000	Trần Thị Huyền
87	Nguyễn Thị Trà My	9D3	KVIII	150000	4	600000	Phan Thị Là
88	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Đức Huân
89	Mai Trọng Nghĩa	9D3	KVIII	150000	4	600000	Mai Trọng Thiệp
90	Vũ Trọng Nghĩa	9D3	KVIII	150000	4	600000	Vũ Văn Hiếu

91	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Đức Hạnh
92	Cà Cẩm Nhân	9D3	KVIII	150000	4	600000	Cà Văn Lả
93	Lường Thị Yến Nhi	9D3	KVIII	150000	4	600000	Lường Văn Hải
94	Tô Tâm Oanh	9D3	KVIII	150000	4	600000	Tô Xuân Hà
95	Đoàn Quang Phú	9D3	KVIII	150000	4	600000	Đoàn Xuân Tứ
96	Nguyễn Thị Minh Tâm	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Văn Hào
97	Hoàng Xuân Thành	9D3	KVIII	150000	4	600000	Hoàng Xuân Hảo
98	Nguyễn Tiến Thành	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Mạnh Hà
99	Trương Hoài Thương	9D3	KVIII	150000	4	600000	Trương Minh Tuấn
100	Lê Huyền Trang	9D3	KVIII	150000	4	600000	Mào Thị Minh
101	Lò Anh Tuấn	9D3	KVIII	150000	4	600000	Lò Văn Hải
102	Chu Thị Tường Vi	9D3	KVIII	150000	4	600000	Chu Văn Tư
103	Cà Anh Vũ	9D3	KVIII	150000	4	600000	Trần Thị Mai
104	Nguyễn Thương Huyền	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Hồng Tuấn
105	Dương Thanh Tùng	9D3	KVIII	150000	4	600000	Dương Đình Điệp
106	Đinh Tiến Dũng	9D3	KVIII	150000	4	600000	Đinh Phúc Lợi
107	Đỗ Bảo Châu	9D3	KVIII	150000	4	600000	Đỗ Văn Nam
108	Chang Đình Đạt	9D3	KVIII	150000	4	600000	Chang Phá Giá
109	Lò Đức Đạt	9D3	KVIII	150000	4	600000	Lường Thị Thuý
110	Nguyễn Phan Viết Duy	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Trường Sinh
111	Ngô Cường	9D3	KVIII	150000	4	600000	Ngô Văn Nam
112	Nguyễn Hoàng Vinh	9D3	KVIII	150000	4	600000	Trần Thị Hải
113	Hù Huy Hoàng	9D3	KVIII	150000	4	600000	Pờ Xá De
114	Vàng Hải Bằng	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Điệp
115	Lường Thị Phương Bình	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Mùi Thị Uyên
116	Nguyễn Như Bình	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Thị Nghĩa
117	Lê Thị Minh Châm	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Chu Thị Phụng
118	Vì Thị Hà Châu	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Thị Lả
119	Lò Linh Chi	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Vui
120	Quàng Mạnh Cường	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thi Bún
121	Hàng Thị Linh Đan	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Sùng
122	Giàng Tuấn Đạt	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lý Thị Mỹ
123	Pờ Hải Đăng	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Thu
124	Lý Thị Ánh Hồng	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Khoàng Thị Hường
125	Bùi Lê Gia Huy	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Thị Thu
126	Lê Thị Khánh Huyền	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Thị Hồng
127	Tổng Lò Bảo Khanh	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Thuận
128	Nguyễn Bảo Lâm	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Thị Hải
129	Hoàng Thị Phương Linh	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Thị Ngọc
130	Nguyễn Thùy Linh	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Thị Dung
131	Quàng Thị Thùy Linh	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Thị Vân Anh
132	Trần Đức Long	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Giang
133	Nguyễn Minh Lộc	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Thị Ngọc
134	Lê Cao Minh	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Cao Thị Kim Dung
135	Chu Hán My	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Quàng Thị Sợi
136	Pờ Lò Trà My	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Nguyệt
137	Vàng Hải Nam	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lù Thị Thủy
138	Điêu Thị Ánh Nết	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Khoàng Thị Nguyên
139	Lành Thị Bích Ngọc	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Khoàng Thị Hiền
140	Lù Anh Quân	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Buồn

141	Vàng Minh Quân	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Trịnh Thị Phạm
142	Phạm Thị Phương Thảo	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Thị Gấm
143	Lò Bảo Thiên	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lèng Thị Diễm
144	Lầu Thanh Thủy	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Thị Dénh
145	Kim Ngọc Bảo Trang	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lương Thị Hiền
146	Lò Thị Huyền Trang	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Vì Thị Tiễn
147	Tổng Thị Thu Trang	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Thị Ngoai
148	Điêu Mạnh Tùng	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Quyến
149	Đào Vũ Hà Vy	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Thị Thu Hiền
150	Nguyễn Thị Hải Yến	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Dương Thị Thủy
151	Đào Minh Phúc	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Oanh
152	Nguyễn Đình Bảo Hùng	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Đình Ty
153	Vừ Thị Cá	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Dung
154	Thào A Chua	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Páo
155	Sùng Thị Chừ	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Páo
156	Giàng A Chương	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Trừ
157	Vừ Mạnh Cường	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Giàng
158	Vừ Thị Dê	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tàng
159	Cháng Thị Dợ	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Cháng A Tinh
160	Vừ Thị Dợ	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tủa
161	Giàng Thị Dương	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Giàng
162	Dương Đức Độ	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Dương Quang Huy
163	Giàng Thị Hòa	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Sái Dénh
164	Sùng A Hòa	9D5	KT	150,000	4	600,000	Sùng A Dế
165	Hồ Thị Lia	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Vừ
166	Sùng A Long	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chớ
167	Mùa A Mạnh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Ly
168	Chang Thanh Minh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Sinh
169	Giàng A Minh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Su
170	Lầu Chí Minh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Sao
171	Vừ A Minh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Nù Chư
172	Mùa A Phong	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Gạ Tủa
173	Và Tiên Phong	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Và Chù Tủa
174	Tần Đình Phương	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Tần Long Châu
175	Tòng Anh Quốc	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Tòng Văn Bảo
176	Giàng A Sáu	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Mạng
177	Mùa Thị Sinh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Di
178	Thào A Súa	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chù
179	Giàng A Sức	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Xinh
180	Nguyễn Chí Minh Tân	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Trí Tín
181	Thào A Thắng	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chinh
182	Chang A Thâm	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Dế
183	Mùa A Thịnh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Dơ
184	Vàng Thị Thu	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Phanh
185	Giàng Mạnh Trung	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
186	Hàng Thị Viện	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Vàng
187	Giàng Đông Y	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Vàng
188	Lầu Thị Bía	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Khu
189	Lý Thị Chi	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Dê
190	Sùng Thị Chua	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Di

191	Vừ A Công	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Vàng Dê
192	Sùng A Di	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Páo
193	Sòng A Dia	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Vự
194	Giàng Thị Dung	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Thê
195	Hồ Thị Giàng	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Thị Mú
196	Sùng A Hào	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lênh
197	Mùa A Hưng	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Thê
198	Lý Quốc Khánh	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý Hu Chừ
199	Và Trọng Khánh	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Và A Thào
200	Vàng A Khu	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Chính
201	Sùng Thị Bích Liên	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Mang
202	Phàng A Lô	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Phàng A Phênh
203	Sùng A Lợi	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Nù
204	Thào Thị Phương Mai	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chừ
205	Sòng A Nụ	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Dạng
206	Sùng Thị Pà	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Vừ
207	Giàng A Phía	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Cá
208	Vừ A Phong	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bả Công
209	Sùng Thị Phương	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Thò
210	Thào A Phượng	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Khai
211	Lý Thị Sinh	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Sở
212	Giàng A Sơn	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Di
213	Sùng Đức Tài	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chia
214	Và Thị Thu	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Và Chừ Dênh
215	Thào Văn Trung	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào seo Vàng
216	Vừ A Tứ	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Chừ Khứ
217	Hồ A Xanh	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Dành
218	Giàng A Dê	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tổng
219	Đinh Thị Yến Nhi	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Tổng Thị Miên
220	Hồ Thị Bông	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Vàng
221	Vừ A Nénh	9D6	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Vừ A Nénh
222	Mùa A Anh	9D7	KVIII	150000	4	600000	Mùa A Khai
223	Thào Thị Bào	9D7	KVIII	150000	4	600000	Thào A Dê
224	Vừ Minh Châu	9D7	KVIII	150000	4	600000	Vừ A Phía
225	Vàng Thị Chia	9D7	KVIII	150000	4	600000	Vàng A Mai
226	Giàng A Chính	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Tùng
227	Vừ Thị Cu	9D7	KVIII	150000	4	600000	Vừ A Sùng
228	Sùng A Cường	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Lý
229	Thào A Đan	9D7	KVIII	150000	4	600000	Thào A Nủ
230	Giàng Thị Dậy	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Cớ
231	Sùng A Dế	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Giống
232	Lầu A Định	9D7	KVIII	150000	4	600000	Lầu A Vừ
233	Hồ Thị Dong	9D7	KVIII	150000	4	600000	Hồ A Hà
234	Lý A Đông	9D7	KVIII	150000	4	600000	Lý A Lử
235	Sùng Thị Dừa	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Di
236	Sòng Minh Duẩn	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sòng A Chăng
237	Giàng Thị Gù	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Phử
238	Giàng A Hồng	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Dê

239	Giàng Thị Mi Ky	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Cửa
240	Phàng Thị Lan	9D7	KVIII	150000	4	600000	Phàng A Di
241	Tráng Thị Mỹ	9D7	KVIII	150000	4	600000	Tráng A Tòa
242	Vàng Thị Chi Na	9D7	KVIII	150000	4	600000	Vàng A Sớ
243	Sùng A Nhè	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Lử
244	Vừ A Phênh	9D7	KVIII	150000	4	600000	Vừ Bả Chu
245	Phạm Văn Phúc	9D7	KVIII	150000	4	600000	Phạm Văn Sến
246	Trương Văn Thiên Phước	9D7	KVIII	150000	4	600000	Trương Văn Phênh
247	Sùng A Siu	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Dính
248	Sùng Thị Sú	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Cửa
249	Giàng A Thành	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Lầu
250	Sùng Thị Thu	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Chủ
251	Thào A Vạng	9D7	KVIII	150000	4	600000	Thào A Quậy
252	Cứ A Việt	9D7	KVIII	150000	4	600000	Cứ A Tàng
253	Sùng A Xu	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Tru
254	Cứ A Xúc	9D7	KVIII	150000	4	600000	Cứ A Dính
255	Thào A Minh	9D7	Khuyết tật	150000	4	600000	Thào A Lầu
256	Sùng A Vừ	9D7	Khuyết tật	150000	4	600000	Sùng Chứ Chia
257	Hồ Minh Sơn	9D7	KVIII	150000	4	600000	Hồ A Trống
258	Sùng Thị Á	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Hồ
259	Giàng A Bánh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tháy
260	Mùa Thị Bí	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Sênh
261	Lý A Chai	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Vự
262	Hờ A Chia	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Hờ A Lồng
263	Giàng A Chua	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chư
264	Chang Thị Dénh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Sinh
265	Thào A Dính	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sùng
266	Sùng Săn Dính	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dê
267	Hờ A Do	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Hờ A Tính
268	Vàng Thị Dung	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sính
269	Phạm Văn Hải Đảo	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Diên
270	Mùa Thị Lang	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chu
271	Sùng Thị Ngọc Linh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Và
272	Thào A Lồng	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Chu
273	Giàng A Lù	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sớ
274	Cứ Thị Ly	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Gư
275	Vàng Thị Ly(A)	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Vừ
276	Vàng Thị Ly(B)	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Thị Dợ
277	Lý Thị Mưa	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Bua
278	Sùng Thị Nga	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chung
279	Thào A Nù	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Dung
280	Cháng A Phương	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Cháng A Châu
281	Cứ Thị Mai Phương	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Nhè
282	Giàng Thị Phương	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chia
283	Vàng A Phương	8C1	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Vàng A Sạng
284	Vừ Thị Phương	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Đông
285	Thào Thị Rùa	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Nảo
286	Sùng Thị sinh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Hồ
287	Vừ A Sớ	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tùng
288	Sùng Thị Sơn	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chi

289	Sùng A Thái	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Nhè
290	Chang A Thánh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Chừ
291	Cháng A Tình	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Cháng A Hù
292	Lầu Minh Toán	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Sùng
293	Sòng Thanh Tùng	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Chăng
294	Và Thị Vừ	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Và A Và
295	Mùa Lao Xì	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Phùa
296	Lò Hoàng Anh	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Chang Chúy De
297	Mùa A Chính	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Mùa A Páo
298	Lò Nam Cường	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Su Khóa De
299	Giàng Thị Dế	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Giàng Phá Chổng
300	Nguyễn Thị Kiều Diễm	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Nguyễn Như Quỳnh
301	Lò Văn Duy	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Lò Văn Thúy
302	Vàng Thị Dương	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Vàng A Mua
303	Sòng A Đại	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Giàng Thị Pang
304	Tổng Trần Tiến Đạt	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Tổng Văn Chính
305	Lường Minh Điệp	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Lường Văn Duẩn
306	Sòng A Đoàn	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Sòng A Lô
307	Thào Thanh Hải	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Thào A Phình
308	Lành Thị Kim Huệ	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Lành Văn Độ
309	Lê Gia Huy	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Lê Thị Tâm
310	Cao Khánh Huyền	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Cao Văn Tiến
311	Lò Thị Thu Huyền	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Lò Thị Hồng
312	Trần Thị Diệu Huyền	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Trần Văn Chiến
313	Tòng Nguyên Huynh	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Tòng Văn Kiều
314	Cà Anh Kiệt	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Cà Văn Sơn
315	Lê Thị Trúc Lan	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Lê Văn Vinh
316	Thào Thị Linh	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Thào A Sinh
317	Lành Thị Bảo Loan	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Lành Văn Điệp
318	Chèo Lao Lở	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Tần Sử Mậy
319	Giàng Mai Ly	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Giàng A Sinh
320	Lương Thanh Mai	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Lương Văn Hạnh
321	Hà Chi Mẫn	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Hà Văn Phú
322	Lò Hà My	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Lò Văn Đông
323	Đào Thị Hằng Nga	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Trần Thị Doan
324	Lò Thị Như Ngọc	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Lò Thị Minh
325	Hàng Thị Nu	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Hờ Thị Bằng
326	Chèo Minh Sơn	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Chèo A Xoang
327	Lò Văn Thành	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Lò Văn Thái
328	Nguyễn Thị Huyền Trang	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Nguyễn Quang Thủy
329	Cứ Xuân Tùng	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Sùng Thị Chư
330	Đinh Văn Tường	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Đinh Văn Vững
331	Tổng Thị Vân	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Tổng Văn Hợp
332	Đoàn Thị Thảo Vy	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Đoàn Văn Trường
333	Thào A Phương	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Thào A Lâu
334	Thào Ngọc Long	8C2	KVIII	150,000	5	750,000	Thào A Minh
335	Hoàng Khánh An	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Thị Nhân
336	Nguyễn Thị Hoài Anh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Quang
337	Đào Gia Bảo	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Đào Hồng Thuận

338	Nguyễn Gia Bảo	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Vĩ
339	Lê Thành Biên	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Văn Toàn
340	Lương Bảo Châu	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lương Viết Hiền
341	Nguyễn Tấn Dũng	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Úy
342	Lê Đức Duy	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Văn Thiêm
343	Vũ Kim Đại	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Kim Thạch
344	Đào Ngân Hà	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Đào Văn Thành
345	Vũ Thị Ngân Hà	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Quốc Thắng
346	Vũ Mạnh Hải	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Văn Toàn
347	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Hòa
348	Điêu Thị Bảo Hân	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Điêu Văn Tới
349	Hà Hải Hạnh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Hà Ngọc Giang
350	Nguyễn Ngọc Huyền	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Nghiệp
351	Lường Minh Khôi	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Văn Định
352	Sầm Khánh Linh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Sầm Văn Nường
353	Nguyễn Dương Diệu Linh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Hồng Quang
354	Nguyễn Thị Thu Minh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Hưng
355	Nguyễn Đàm Thanh Nga	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Thanh Tùng
356	Lê Thị Minh Nguyệt	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Đoàn Thị Loan
357	Nguyễn Uyển Nhi	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Sơn Tùng
358	Toán Viện Nhung	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Toán Nhù Cà
359	Giàng Kim Phụng	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Trừ
360	Cà Nhật Trung Quân	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Văn Lai
361	Hồ Thị Minh Tâm	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ Minh Chương
362	Ngô Lê Băng Tâm	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Phương Thơm
363	Đào Khánh Thi	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lý Thị Thu
364	Vàng Bảo Trâm	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Văn Triệu
365	Tổng Uyên Trang	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Tổng Văn Chuyện
366	Trần Công Vinh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Đặng Thị Thoa
367	Vũ Xuân Vũ	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Đức Thiệp
368	Nguyễn Triều Dương	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Tiến Dũng
369	Nguyễn Minh Tuệ	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Quỳnh
370	Tòng Bảo An	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Tòng Văn Quý
371	Chu Việt Anh	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Chu Minh Trung
372	Cà Diệu Châu	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Văn Phương
373	Đỗ Thị Quỳnh Chi	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Xuân Ánh
374	Lò Thị Kiều Chi	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Tuấn
375	Mào Mạnh Cường	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Đô
376	Nguyễn Quốc Dân	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Quân
377	Đỗ Thị Ngọc Diệp	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Xuân Giang
378	Nguyễn Long Đại	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Học
379	Bùi Tiến Đạt	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Phương
380	Trần Bạc Hải Đăng	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Quốc Hoàn
381	Trần Minh Đức	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Quang Phúc
382	Hoàng Trường Giang	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Đức Công
383	Nguyễn Đức Hải	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Thắng
384	Trần Nho Hải	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Nho Tường
385	Lù Thanh Huyền	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Lù Hà Chóng
386	Lò Trọng Khải	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Thuận

387	Nguyễn Anh Khôi	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Đình Tiềm
388	Nguyễn Kiều Linh	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Trung Lập
389	Bùi Tuấn Long	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Hùng
390	Nguyễn Hoàng Long	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Đình Thường
391	Phạm Nhật Long	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Luân
392	Bùi Phương Nam	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Đình Dương
393	Phan Phương Nam	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Phan Viết Chiến
394	Cà Đăng Nhật	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Văn Thủy
395	Giàng Yến Nhi	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Phình
396	Vũ Đăng Phong	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Văn Minh
397	Mai Minh Vĩnh Phú	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Mai Văn Hữu
398	Lộ Văn Phúc	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Lộ Văn Năm
399	Giàng Minh Quân	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Ngọc
400	Nguyễn Đắc Thanh	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Đắc Bình
401	Giàng Thu Thủy	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
402	Giàng Tổ Trân	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Bá Ánh
403	Lê Quỳnh Như Trúc	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Văn Đại
404	Lù Vi Như Ý	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Lù Văn Chạng
405	Giàng Thị Ái	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Thị Náng
406	Giàng Thị Bâu	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Nhè
407	Lầu Thị Bè	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Bình
408	Sùng A Cầu	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sa
409	Giàng A Chà	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lua
410	Sùng Thị Chi	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Thị Dung
411	Sùng Thị Chu	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Thị Mo
412	Vừ A Đa	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chía
413	Mùa A Dì	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Thề
414	Vừ A Dơ	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Nệnh
415	Vừ Thị Dưa	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Dành
416	Giàng A Dưa	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Phừ
417	Giàng Thị Dung	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Bá Lử
418	Mùa Thị Gầu	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tàng
419	Vừ Thị Giang	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bà Công
420	Vàng Thị Thanh Hà	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Trống
421	Vừ A Hải	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Dế
422	Lý Thị Ngọc Hoa	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Lâu
423	Sùng Thị Hoa	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lênh
424	Thào Anh Hùng	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Giống
425	Sòng A Khai	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Pang
426	Thào Thị Khư	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Hòa
427	Bùi Tuấn Kiệt	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Công Thắng
428	Mùa Thị La	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chu
429	Giàng A Lồng	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
430	Thào A Mãnh	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sày
431	Sùng Thị Ngân	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Thái
432	Sầm Thị Ánh Ngọc	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sầm Thị Hoa
433	Thào Thị Tuyết Nhi	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Thị Dợ
434	Mùa Thị Pa	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chư
435	Sùng Thị Pà	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Chử Chia
436	Hờ A Phùng	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Hờ A Dơ

437	Lầu A Phương	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Thè
438	Thào Thị Phương	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Cú
439	Vừ Thị Giang Phương	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chính
440	Thào Anh Sơn	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Bình
441	Hạng A Sương	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Phênh
442	Vừ A Thành	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Nhè
443	Sùng A Thứ	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phổng
444	Hồ A Trí	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Vàng
445	Sùng Thị Thu	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
446	Hạng A Chang	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Tùng
447	Mùa Thị Chử	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tà
448	Mùa Thị Cờ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Sò
449	Tần Thị Công	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Tần Seo Páo
450	Hồ A Cú	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ Chử chá
451	Vàng A Cường	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Khá
452	Mào Văn Đạt	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Choi
453	Cứ Thị Phương Dung	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Làng
454	Sùng thị Dung	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tùng
455	Thào Đại Dương	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Vừ
456	Thào Thị Giang	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Dinh
457	Cứ Thị Gổng	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vàng
458	Mùa Thị Hờ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Sái Dính
459	Hàng A Hùng	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Chử
460	Giàng Mai Hương	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
461	Vàng Bá Kỳ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Xìa
462	Thào A Làng	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Si
463	Lý Tiểu Long	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Thị Công
464	Sùng Thị Chi Mai	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng giống Chua
465	Giàng A Minh	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Pính
466	Hầu Chi Minh	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Hầu A Lênh
467	Sùng Sàng Mông	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Làng
468	Thào Thị My	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Nhè
469	Thào Thị Mỹ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sở
470	Phàng Thị Náng	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Phàng A Di
471	Vàng Thị Nhia	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Say
472	Lầu Thị Oanh	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Thống
473	Hàng Thị Pàng	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Tộng
474	Giàng Xuân Phúc	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Giang
475	Sùng A Phúc	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tú
476	Và Thị Phương	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Và Súa Hù
477	Pờ Minh Thu	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Pờ Gia Gớ
478	Lý A Trần	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Thò
479	Sồng Xuân Trường	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Sồng A Pua
480	Mùa A Tuấn	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chờ
481	Thào A Vĩ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Phóng
482	Lầu Trần Long	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Thanh
483	Sùng Xuân Tứ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sầu
484	Thào A Dơ	8C6	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Thào A Tùng
485	Sùng A Chia	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chủ
486	Vàng A Chia	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Dợ

487	Vừ A Đế	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Páo
488	Hàng Thị Dinh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Giàng
489	Sùng Thị Dung	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sừ
490	Cứ Thị Phương Hà	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Chu
491	Vàng Thị Hà	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Khua
492	Giàng Thanh Hải	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Páo
493	Cứ Thị Hoa	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vảng
494	Thào Anh Hoàng	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Pó
495	Chang Thị Học	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Màng
496	Giàng Kim Huệ	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lừ
497	Vừ Thị Kim Huyền	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Phía
498	Sùng A Khoán	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phùng
499	Giàng Thị Lan	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sáu
500	Giàng Nhật Linh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tăng
501	Mùa Thị Loan	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Lầu
502	Cứ A Mạnh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Nán
503	Hồ A Mạnh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Dỳ
504	Sùng Thị Mây	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dính
505	Mùa A Mệnh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Câu
506	Vàng A Minh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Tăng
507	Sùng Thị Mò	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tính
508	Sùng Thanh Mừng	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phô
509	Giàng A Nhia	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tùng
510	Mùa Thị Ngọc Như	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Thanh
511	Mùa Thị Pàng	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Câu
512	Sùng A Phia	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chư
513	Giàng A Sai	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Lìa
514	Cứ Thị Sinh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vàng
515	Vàng A Sơ	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sinh
516	Giàng Thị Súa	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng Thị Sáng
517	Vàng A Tiêu	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Chùa
518	Giàng A Toán	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Màng
519	Hồ Sơn Trang	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Sà
520	Sông A Trung	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sông A Dàng
521	Hồ Xuân Xó	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Khay
522	Giàng Mi Xu	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lệnh
523	Lành Thị Thanh Trúc	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Lành Văn Đệ
524	Giàng Thị Phương Anh	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tăng
525	Ly Thị Âm	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Ly A Sang
526	Vừ A Bình	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Thàng
527	Giàng Thị Cu	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Nhè Sang
528	Hạng Thị Cúc	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Khua
529	Hàng A De	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Lừ
530	Hàng Thị Dợ	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Vàng
531	Hạng Thị Dũa	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Vàng
532	Cứ Thị Phương Dung	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Cầu
533	Vàng A Đức	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Phong
534	Tần Minh Đức	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Tần Lao Pà
535	Lý Thị Khua	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Làng
536	Vàng Thị Kía	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Thanh

537	Lý Thị Là	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Hù
538	Lầu Thị Lan	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Sớ
539	Cứ Thị Linh	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Già
540	Giàng Seo Mạnh	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Seo Sớ
541	Hồ Thị Nhịa	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ Chủ Chá
542	Giàng Trang Nhung	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Gư
543	Giàng Thị Ka Nu	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Thái
544	Giàng Thị Mỹ Nương	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Súa
545	Mùa Thị Pênh	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chía
546	Sùng A Phanh	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chu
547	Giàng A Phong	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tùng
548	Giàng Nam Phong	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Phổng
549	Sùng Thị Phương	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
550	Thào Đức Phương	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Giàng
551	Hồ A Pó	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Tú
552	Giàng Quốc Quân	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
553	Sùng A Sơ	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Kỷ
554	Giàng A Sơn	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tánh
555	Và A Sùng	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Và A Chứ
556	Sùng Chinh Tháng	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
557	Giàng Thị Thư	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Thảo
558	Sùng Kim Thy	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sáng
559	Giàng Thị Yên Trang	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Thành
560	Thào Thị Viết	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Tùng
561	Sòng Thị Yến	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Dững
562	Giàng Việt Bi	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Lầu
563	Vừ Thị Canh	7B1	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Vừ Trùng Tủa
564	Hồ Tiến Công	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Hồ A Dĩa
565	Thào A Cơ	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Thào A Chừ
566	Cứ Thị Nha Chang	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Cứ A Chinh
567	Sùng Thị Chi	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Tùng
568	Hồ Thị Hoa Chi	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Hồ A Lồng
569	Giàng A Chu	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Chua
570	Sùng A Chứ	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Khứ
571	Thào Thị Đế	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Thào A Ly
572	Lầu Thị Dĩa	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Ly Thị Dénh
573	Lý Thị Dĩa	7B1	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Mùa Thị Dợ
574	Thào Thị Duyên	7B1	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Thào A Cú
575	Giàng Thị Hoa	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Di
576	Vàng Thị Hoa	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vàng A Thái
577	Vừ Thị Kia	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ A Lữ
578	Thào Thị Là	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Thào A Sày
579	Hồ A Ly	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Hồ A Tổng
580	Thào A Mạnh	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Thào A Sênh
581	Sùng A Mong	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Cửa
582	Mùa Thị Pầy	7B1	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Mùa A Vàng
583	Thào Thị Lăng Phận	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Thào A Cờ
584	Giàng A Phình	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Pùa
585	Giàng Thị Phương	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Phử
586	Sùng Xuân Phương	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Câu

587	Lầu Xuân Quyền	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Lầu A Đế
588	Vừ Thị Sé	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ A Dè
589	Giàng Nù Si	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ Thị Máy
590	Vừ Thị Sinh	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ A Dành
591	Vàng A Sơn	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vàng Sinh Thảo
592	Giàng Thị Sua	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Dinh
593	Lý A Tiến	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Lý A Lữ
594	Vàng A Thái	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vàng AChung
595	Giàng A Thành	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Cháng
596	Sùng Thị Thủy	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Mua
597	Vừ A Thu	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ Bìa Sinh
598	Lầu Thị Uyên	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Lầu A Thống
599	Sùng Thị Vá	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Chu
600	Sùng Quang Vinh	7B1	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Sùng A Thò
601	Vừ Thị Xê	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ Trùng Thảo
602	Bùi Thị Hoà Bình	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Lò Thị Tuệ
603	Thào Bảo An	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Lơ
604	Thào Bảo Cham	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Nam
605	Đinh Thị Bảo Chi	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Đinh Văn Chắc
606	Sùng A Chung	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lý
607	Chang Tiến Công	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Chang Cha Hoà
608	Chang Thị Cờ	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Sinh
609	Sùng Thị Đế	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Vừ
610	Hàng Thị Dứa	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Tổng
611	Mùa Hải Đông	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chứ
612	Sùng Thị Hòa	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dơ
613	Giàng Thị Minh Huệ	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lâu
614	Sùng A Ka	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phong
615	Thào Thị Diệu Linh	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chính
616	Và Thị Say Ly	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Và Trợ Dia
617	Tổng Anh Minh	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Tổng Văn Toàn
618	Sùng Thị Ly Na	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sia
619	Mùa A Nam	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Thu
620	Khoảng Hiếu Nghĩa	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Khoảng Văn Vần
621	Tần Tuệ Nhi	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Tần A Xoang
622	Mùa Thị Phi	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tàng
623	Lò Văn Phong	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Sao
624	Chớ Mạnh Quân	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Chớ A Páo
625	Sùng Thị Si	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Giồng Dinh
626	Mùa Thị Sua	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chur
627	Sùng A Tên	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Cờ
628	Phạm Xuân Thành	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Giang
629	Bùi Thị Hương Thảo	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Thuận
630	Lý Thị Kim Thu	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Pó
631	Pờ Minh Thủy	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Pờ Gia Gớ
632	Sùng Thị Tâm Trang	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Di
633	Mào Văn Trấn	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Công
634	Giàng Anh Tuấn	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chia
635	Lầu Xuân Tùng	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Sính
636	Ma Công Ước	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Ma Công Sít

637	Vàng Thị Thu Vân	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sinh
638	Sùng Đức Vĩnh	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tú
639	Lò Hạ Vy	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Khoa
640	Lò Anh Kiệt	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Hiếu
641	Cứ Thị Sùng Quyên	7B2	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Cứ A Dung
642	Hoàng Bảo An	7B3		150,000	4	600,000	Hoàng Tiến Dũng
643	Đinh Việt Anh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Đinh Văn Toàn
644	Trần Trâm Anh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Trung Thủy
645	Trần Tuấn Anh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Đại Nghĩa
646	Lò Thị Minh Châu	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Phương
647	Đinh Phú Cường	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Đinh Văn Tiến
648	Pờ Phú Cường	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Pờ Hừ Giá
649	Ngô Thượng Đô	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Ngô Trung Kiên
650	Phan Đức Hiếu	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Phan Văn Uyên
651	Poòng Gia Khánh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Poòng Văn Duyên
652	Trần Minh Khoa	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Minh Hòa
653	Nguyễn Tuấn Kiệt	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Khỏe
654	Trương An Kỳ	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Trương Thế Anh
655	Đặng Trần Khánh Linh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Đặng Khánh Dương
656	Khoảng Ngọc Linh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Khoảng Văn Việt
657	Mai Phương Linh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Mai Ngọc Minh
658	Lò Nguyễn Bảo Lộc	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Van
659	Pờ Phú Mạnh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Pờ Hùng Sang
660	Nguyễn Quang Minh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Hữu Chiến
661	Phạm Thị Phương Ngọc	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Hòa
662	Đỗ Phú Ninh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Thủy Giang
663	Trịnh Xuân Phú	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Trịnh Xuân Phương
664	Bùi Thị Hồng Phúc	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Chiến
665	Bùi Thị Khánh Quyên	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Đức
666	Lưu Vũ Như Quỳnh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lưu Quang Tuấn
667	Hồ Đào Mỹ Tâm	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ Văn Hà
668	Đặng Anh Thư	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Đặng Đức Thoại
669	Pờ Thủy Tiên	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Thủy
670	Lò Bảo Trân	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Sừng
671	Lò Thanh Trúc	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Sơn
672	Lò Thảo Vy	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Dũng
673	Phạm Nguyễn Tường Vy	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Quang
674	Vi Hải Yến	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Vi Văn Lưu
675	Lưu Thị Quỳnh Anh	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lưu Quang Vượng
676	Bùi Quách Ngọc Ánh	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Bùi Văn Dung
677	Phin Đại Gia Bảo	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Thị Phận
678	Đàm Khánh Chi	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Hoàng Thị Thảo
679	Nguyễn Mai Chi	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Nguyễn Hồng Tuấn
680	Chu An Đông	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Chu Đắc Đô
681	Vũ Minh Giáp	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Vũ Hữu Huyện
682	Vũ Thái Hà	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Vũ Văn Triều
683	Trần Ngọc Bảo Hân	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Trần Ngọc Hùng
684	Đoàn Gia Hân	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Đoàn Việt Chiến
685	Lành Ngọc Hân	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lành Văn Đương
686	Nguyễn Trung Hiếu	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Nguyễn Thị Bích

687	Lò Mạnh Hùng	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Văn Viên
688	Hà Đức Huy	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Hà Song Toàn
689	Mào Thị Vân Khánh	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Mào Văn Tuấn
690	Nguyễn Quang Lâm	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Nguyễn Quang Thịnh
691	Lò Tùng Lâm	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Văn Trường
692	Mào Gia Linh	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Mào Văn Long
693	Phạm Bình Minh	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Phạm Văn Bình
694	Lò Thị Thảo My	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Văn Cẩn
695	Bùi Minh Nhật	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Đinh Thị Giang
696	Chu Thị Băng Nhi	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Chu Văn Long
697	Nguyễn Hồng Phúc	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Nguyễn Minh Đạt
698	Nguyễn Ánh Phụng	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Nguyễn Anh Tuấn
699	Lò Đức Tâm	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Văn Sương
700	Bùi Minh Tâm	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Bùi Ngọc Hùng
701	Phạm Ngọc Thiện	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lý Thị Cúc
702	Khoảng Đoan Trang	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Đieu Thị Thêm
703	Lò Minh Tú	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Văn Triều
704	Hồ Thị Ngọc vi	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Hồ A Đồng
705	Nguyễn Song Thành	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Bùi Thị Lụa
706	Cao Thị Khánh Ly	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Cao Văn Tiến
707	Hoàng Thị Linh Đan	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Hoàng Văn nghiêm
708	Nguyễn Tiến Trí	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lê Thị Thu
709	Vàng A Chua	7B5	Khuyết tật	150	4	600	Vàng Khua Dơ
710	Thào A Cừ	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Sính
711	Ly Thị Da Ư	7B5	Khuyết tật	150	4	600	Ly A Dia
712	Hạng Thị Dương Hoa	7B5	KVIII	150	4	600	Hạng A Khày
713	Mào Gia Huy	7B5	KVIII	150	4	600	Mào Văn Nhất
714	Giàng Thị Lia	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Nénh
715	Sùng Hải Long	7B5	KVIII	150	4	600	Sùng A Hù
716	Vàng Quang Mạnh	7B5	KVIII	150	4	600	Vàng Seo Măng
717	Giàng Thị Mo	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Khai
718	Giàng Thị Nhông	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng Sái Chớ
719	Lý Thị Nông	7B5	KVIII	150	4	600	Lý A So
720	Giàng Thị Pà	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Cửa
721	Giàng Hạng Páo	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Cầu
722	Thào A Phong	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Lồng
723	Thào Hải Phòng	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Phình
724	Thào Trí Quyền	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Nam
725	Thào Thị Sáng	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Kiên
726	Hàng Thị Sênh	7B5	KVIII	150	4	600	Hàng A Say
727	Sùng A Sơn	7B5	KVIII	150	4	600	Sùng A Tùng
728	Thào Trường Sơn	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Lừ
729	Chang Thị Sú	7B5	KVIII	150	4	600	Chang A Sang
730	Mùa A Sủ	7B5	KVIII	150	4	600	Mùa A Dơ
731	Sùng Thị Súa	7B5	KVIII	150	4	600	Sùng A Mang
732	Thào Thị Súa	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Sùng
733	Giàng A Thái	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Vư
734	Cứ Thành Thắng	7B5	KVIII	150	4	600	Cứ A Già
735	Cứ Thị Thào	7B5	KVIII	150	4	600	Cứ A Mạng
736	Sùng A Thu	7B5	KVIII	150	4	600	Sùng A Thái

737	Sùng A Tiến	7B5	KVIII	150	4	600	Sùng A Chợ
738	Ly Thị Viên Trang	7B5	KVIII	150	4	600	Ly A Trắng
739	Hạng Thị Trừ	7B5	KVIII	150	4	600	Hạng A Sang
740	Cứ A Tùng	7B5	KVIII	150	4	600	Cứ A Máng
741	Thào Thanh Tùng	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Su
742	Thào Thị Vân	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Minh
743	Cứ Lâm Vi	7B5	KVIII	150	4	600	Cứ A Sùng
744	Vàng Thị Xin	7B5	KVIII	150	4	600	Vàng A Manh
745	Cứ Thị Mai Xuân	7B5	KVIII	150	4	600	Cứ A Nánh
746	Hàng Thị Như ý	7B5	KVIII	150	4	600	Hàng A Ténh
747	Giàng Linh Chi	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Dính
748	Ly Thị Bảo	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Ly A Tông
749	Lý Tâm Bình	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Tùng
750	Chang Thị Kim Chi	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Thắng
751	Sùng A Chùa	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Câu
752	Sùng A Chung	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lử
753	Sùng A Danh	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Kỷ
754	Sùng Thị Đế	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chia
755	Giàng Thị Dưa	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Phình
756	Thào Thị Dưa	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Giàng
757	Hồ Thị Dung	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Tủa
758	Thào Thị Kiên Hà	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Seo Chắng
759	Trắng Thân Hạnh	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Trắng A Tủa
760	Thào Thị Hoa	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Tùng
761	Sùng A Hùng	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tùng
762	Lý Thị Khua	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Hù
763	Cứ Thị Kia	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Phòng
764	Giàng Thị Lan	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chá
765	Thào Thị Hoa Lãng	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Seo Vàng
766	Hạng Thị Lìa	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Làng
767	Sùng A Long	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Giống Mùa
768	Cứ Bảo Long	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Già
769	Giàng Xuân Lù	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Ka
770	Cứ Thị Ly	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Pủa
771	Lầu A Mảnh	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Di
772	Sùng Thị May	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Minh
773	Lý Thị Máy	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A So
774	Vàng Thị Máy	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Ía
775	Thào Vang Mìn	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chua
776	Vừ A Minh	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sè
777	Hạng A Minh	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Chu
778	Giàng Thị Ná	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chớ
779	Cứ Thị Nu	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Pủa
780	Giàng A Phong	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Po
781	Hạng A Phồng	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Cầu
782	Chang Thị Súa	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Khai
783	Hồ A Tuấn	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Vừ
784	Thào Thị Trang	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Quẩy
785	Chang T. Đông Tuyết	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Đế
786	Giàng A Chừ	7B6	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Giàng A Sài

787	Hàng A Hậu	7B6	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Hàng A Dơ
788	Lý Anh Phúc	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý Hừ Cà
789	Lỳ Quang Việt	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Lỳ Nhù Hừ
790	Vàng A Ba	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Trai
791	Vừ A Chia	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Nhà Sang
792	Vừ A Chính	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tăng
793	Hồ A Chư	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Hồ
794	Sùng Sinh Công	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Làng
795	Chang A Dờ	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Súa
796	Cứ Thị Dưa	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Sùng
797	Vừ Thị Đơ	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sang
798	Vàng A Hai	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Màng
799	Hồ A Hải	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Phòng
800	Vàng Thị Hạnh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Cửa
801	Vàng Thị Hoa	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Quý
802	Thào A Khánh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Lý
803	Cứ Thị Kia	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Páo
804	Cứ A Làm	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vàng
805	Cứ Thị Lang	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Dù
806	Cứ Thị Làng	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Khai
807	Giàng A Ly	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Páo
808	Sùng Thị Mười	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
809	Giàng Thị Trà My	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dính
810	Sùng Thị Năng	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phòng
811	Hàng Thị Nu	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Chư
812	Mùa A Phình	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tủa
813	Lý A Phong	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Lử
814	Vừ Thị Phua	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tủa
815	Vàng Long Quân	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Giống Nhìa
816	Vừ Thị Quỳnh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Dung
817	Giàng Thị Sài	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Xinh
818	Cứ Trung Sáu	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Chu
819	Vừ Thị Sầu	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Giàng
820	Giàng Thị Sinh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
821	Hồ Trung Sơn	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Trá
822	Ly Anh Thắng	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Ly A Sang
823	Vừ A Thi	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chính
824	Sùng Anh Tuấn	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phô
825	Giàng A Vang	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chính
826	Cứ Thị Hoa Vinh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vảng
827	Vừ Thị Xinh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Năng
828	Hồ Thị Linh Hương	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Trống
829	Giàng Thị Tiên	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Sùng
830	Vừ Thị Ngọc Ánh	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Cửa
831	Chang Thị Bào	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Sinh
832	Cứ A Chính	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Ló
833	Vàng A Chông	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Dưa
834	Vàng A Cở	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Phanh
835	Vừ A Địa	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Sái Lạnh
836	Vàng A Dơ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Lênh

837	Lý Thị Đơ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Cửa
838	Giàng A Đông	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Khai
839	Cứ A Dưa	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Gư
840	Giàng Thị Dừa	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
841	Mùa Thị Dung	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chu
842	Thào Đại Dương	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Hồ
843	Vàng Thị Hạ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Thai
844	Thào A Hạnh	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Li
845	Lý Thị Liên	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Dê
846	Thào Các Mác	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sáy
847	Giàng Thị Xuân Mai	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giang Bả Và
848	Vừ Thị Mua	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bả Phía
849	Sùng A Mười	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phổng
850	Sồng Phương Ngọc	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Sồng A Chớ
851	Giàng A Nỏ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dành
852	Giàng A Phi	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dung
853	Giàng Minh Phương	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Giàng
854	Hạng Thị Phương	7B8	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Hạng A Nắng
855	Thào Thị Sa	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Li
856	Giàng Thanh Sinh	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Seo Lồng
857	Phàng A Sọ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Phàng A Phênh
858	Mùa A Sỡ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tính
859	Lý A Sơn	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Nủ
860	Mùa Thị Sua	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Phùa
861	Giàng A Thái	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lồng
862	Giàng A Thành	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Ninh
863	Giàng A Thỏ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Di
864	Lầu Phổ Thọ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Sàng
865	Vàng A Thọ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Chự
866	Phàng A Thu	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Phàng A Di
867	Hồ A Trung	7B8	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Hồ A Tính
868	Sùng A Trường	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chù
869	Vàng Chá Mỉ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Anh
870	Mùa A Bầy	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Dưa
871	Nguyễn Võ Bình An	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Danh
872	Bùi Diệu Anh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Hoàng Long
873	Nguyễn Hà Anh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Đình Nhi
874	Nguyễn Ngọc Anh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Điệp
875	Nguyễn Trâm Anh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Công Trường
876	Phạm Văn Anh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Nhu
877	Chu Gia Bảo	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Chu Văn Đại
878	Bùi Chí Dũng	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Công Hòa
879	Nguyễn Duy Hoàng Dũng	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Duy Hưng
880	Bùi Thảo Duyên	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Thanh Tuấn
881	Phạm Cao Tiến Đạt	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Hoa
882	Trương Thành Đô	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Trương Thế Anh
883	Nguyễn Minh Hiếu	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Nghiệp
884	Nguyễn Trung Hiếu	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Mạnh Chiến
885	Hà Huy Hùng	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Hà Văn Mạnh
886	Nguyễn Quang Huy	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Quang Dụng

887	Nguyễn Ngọc Huyền	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Hưởng
888	Hoàng Thị Lan Hương	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Công Việt
889	Phạm Anh Khoa	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Hải
890	Lê Tuấn Kiệt	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Trường Giang
891	Đinh Thạch Lâm	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Đinh Trọng Hùng
892	Lò Mina	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Giáp
893	Nguyễn Bích Ngọc	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Anh Đức
894	Tạ Kim Ngọc	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Tạ Ngọc Cường
895	Lưu Thảo Nguyên	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Lưu Xuân Thịnh
896	Nguyễn Nam Phương	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Như Kiên
897	Nguyễn Xuân Thành	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Thu
898	Nguyễn Phương Thảo	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Việt Trọng
899	Đào Anh Thư	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Đào Văn Long
900	Lò Đại Toàn	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Tâm
901	Tạ Quỳnh Trang	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Tạ Tấn Đạt
902	Vũ Huy Vinh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Thái Thụy
903	Phan Như Ý	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Phan Viết Chiến
904	Lê Trung Hiếu	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Văn Mừng
905	Nguyễn Hiền Tuệ	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Quỳnh
906	Nguyễn Đào Bảo An	6A2	KVIII	150,000	4	Lê Văn Mừng	Nguyễn Văn Vững
907	Lò Việt Anh	6A2	KVIII	150,000	4		Lò Văn Tuấn
908	Mào Quỳnh Chi	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Tú
909	Phạm Quỳnh Chi	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Trung
910	Trần Bá Dũng	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Văn Học
911	Chu Trần Bảo Duy	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Chu Văn Chiến
912	Nguyễn Thị Linh Đan	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Việt Ánh
913	Hoàng Thành Đạt	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Văn Thành
914	Trần Bảo Hân	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Văn Sơn
915	Giàng Minh Hòa	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
916	Nguyễn Thảo Hồng	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Chí Thanh
917	Pờ Mạnh Hùng	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Pờ Xì Tư
918	Lường Gia Huy	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Văn Thành
919	Bùi Anh Khoa	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Đạt
920	Chang Gia Kiệt	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Chang Trùy Khai
921	Nguyễn Duy Lâm	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Duy Độ
922	Cao Diệu Linh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Cao Văn Tuấn
923	Nguyễn Gia Linh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Đức Trung
924	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Định
925	Trần Khánh Linh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Phan Thị An
926	Nguyễn Thị Ly	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Vĩnh
927	Nguyễn Anh Minh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Trung
928	Nguyễn Tiến Minh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Thành Phương
929	Bùi Trà My	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Bội
930	Nguyễn Hà My	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Lương
931	Tô Thảo Nguyên	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Tô Xuân Hà
932	Nguyễn Văn Nhân	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Hành
933	Vũ Xuân Thảo Nhi	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Xuân Toàn
934	Vũ Tuấn Phong	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Đức Thiệp
935	Tòng Anh Quân	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Tòng Văn Bảo
936	Bùi Tiến Tài	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Phương

937	Nguyễn Anh Tài	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Thanh Tùng
938	Lò Quang Thanh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Phong
939	Giàng Gia Thịnh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tùng
940	Phạm Anh Thư	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Đình Quang
941	Nguyễn Minh Tuấn	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Vĩ
942	Hù Pờ Gia Huy	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Hù Trà Tự
943	Tòng Mai An	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Tòng Văn Xuân
944	Lưu Thị Phương Anh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lưu Quang Huy
945	Vũ Thị Quỳnh Anh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Văn Thắng
946	Đào Gia Bảo	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Đào Tuấn Khánh
947	Trần Văn Dung	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Văn Sỹ
948	Mào Tiến Dũng	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Nguyên
949	Lường Thị Thuỷ Dương	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Văn Tuấn
950	Mào Thị Linh Đan	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Choi
951	Cà Thị Thu Hà	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Văn Toan
952	Lò Mỹ Hoa	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thanh Tùng
953	Hoàng Gia Huy	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Văn Bao
954	Lò Thị Thu Huyền	6A3	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Lò Văn Hiến
955	Lường Bảo Khánh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Văn Duẩn
956	Đỗ Danh Trung Kiên	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Danh Thanh
957	Vàng Phúc Lâm	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Hứa Thị Tươi
958	Cà Hà Linh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Văn Phong
959	Vũ Hương Linh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Xuân Giang
960	Hoàng Phi Long	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Văn Phi
961	Và A Ly	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Và A Và
962	Lò Quý Minh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Luyện
963	Nguyễn Đại Nam	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Mạnh
964	Lã Nhật Nam	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lã Mạnh Linh
965	Giàng Thúy Nga	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dế
966	Thùng Tâm Như	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Thùng Văn Diện
967	Lò Hiếu Phương	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Tiên
968	Nguyễn Minh Quân	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Lâm
969	Tổng Thị Diễm Quỳnh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Tổng Văn Trục
970	Nguyễn Văn Sang	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Như Quỳnh
971	Lò Ngọc Sơn	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Hiếu
972	Phạm Tiến Tài	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Quang
973	Lò Phương Thảo	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Hợp
974	Đỗ Việt Thắng	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Văn Văn
975	Lò Thị Thu	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Hương
976	Vàng Phương Thức	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Văn Vọt
977	Đào Huyền Trang	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Đào Văn Thành
978	Phùng Quang Vũ	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Phùng Văn Trình
979	Giàng Thị Vân Anh	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
980	Giàng A Du	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Sớ Lử
981	Giàng Thị Dưa	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
982	Giàng Thị Dương	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lệnh
983	Hồ Thị Dừa	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Tủa
984	Cứ A Giang	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Dũng
985	Mùa Thị Giông	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Giàng
986	Vừ Thị Thu Hà	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bả Li

987	Cứ Trung Hiếu	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Súa
988	Giàng A Khánh	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chu
989	Cứ Thị Kia	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vàng
990	Hồ Sơn Kử	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Sà
991	Vừ Thị Mai Lan	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Giàng
992	Lý Thị Lơ	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Làng
993	Hồ Thị May	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Chứ
994	Sùng A Mông	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chu
995	Sùng A Mười	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chù
996	Vừ Thị Nhân	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sùng
997	Vàng A Nhìa	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Chư
998	Sùng Thị Ninh	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dính
999	Giàng Thị Pàng	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Kỷ
1000	Sùng Tiến Phong	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tùng
1001	Thào Thị Phua	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Cúa
1002	Mùa Thị Phương	6A4	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Mùa A Ly
1003	Giàng A Sáu	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Súa
1004	Sùng Thị Sê	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tính
1005	Mùa A Sơn	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Khua
1006	Sùng A Sơn	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Hạng
1007	Mùa A Súa	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Ký
1008	Cứ A Thanh	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Dù
1009	Sùng A Tiến	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Páo
1010	Hạng A Trong	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Cầu
1011	Vừ A Trừ	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tủa
1012	Lý A Tuấn	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Chua
1013	Lầu Thị Vắc	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Vừ
1014	Sùng A Xuân	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Vàng
1015	Sùng Thị Ngọc Yến	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sử
1016	Mùa Thị Cờ	6A5	KVIII	150	4	600	Mùa A Sênh
1017	Giàng Thị Dê	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng A Lâu
1018	Hồ Anh Đức	6A5	KVIII	150	4	600	Hồ A Dê
1019	Giàng A Gấu	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng A Kính
1020	Mùa T Mãng Giàng	6A5	KVIII	150	4	600	Mùa A Vàng
1021	Hoàng Seo Hai	6A5	KVIII	150	4	600	Hoàng Seo La
1022	Vừ A Hậu	6A5	KVIII	150	4	600	Vừ Chứ Khứ
1023	Vừ Thị Minh Hiền	6A5	KVIII	150	4	600	Vừ A Pó
1024	Vàng Thị Hoa	6A5	KVIII	150	4	600	Vàng A Công
1025	Hồ Thị Hoa	6A5	KVIII	150	4	600	Hồ A Dơ
1026	Vừ phi Hùng	6A5	Khuyết tật	150	4	600	Vừ A Phía
1027	Cứ A Hương	6A5	KVIII	150	4	600	Cứ A Dính
1028	Hạng Thị Quê Hương	6A5	KVIII	150	4	600	Hạng A Tung
1029	Vàng Thị Thu Hương	6A5	KVIII	150	4	600	Vàng A Sử
1030	Lầu Khánh Huy	6A5	KVIII	150	4	600	Lầu A Sao
1031	Thào Thị Linh	6A5	KVIII	150	4	600	Thào A Nảo
1032	Khoảng Minh Long	6A5	KVIII	150	4	600	Lò Thị Nhung
1033	Giàng Thị Ly	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng A Sùng
1034	Hồ Thị Ngọc Mai	6A5	KVIII	150	4	600	Hồ A Lử
1035	Giàng Văn Minh	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng Bả Lử
1036	Giàng Thị Mỹ	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng A Phia

1037	Bùi Duy Nam	6A5	KVIII	150	4	600	Bùi Duy Ước
1038	Đào Thảo Nghi	6A5	KVIII	150	4	600	Đào Văn Cường
1039	Giàng Thị Bàu Nghĩa	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng Bá Và
1040	Thào Thị Mị Nương	6A5	KVIII	150	4	600	Thào A Da
1041	Hồ Thị Phương	6A5	KVIII	150	4	600	Hồ A Khay
1042	Sùng Hải Quân	6A5	KVIII	150	4	600	Sùng A Sử
1043	Thào Thị Si	6A5	KVIII	150	4	600	Thào A Su
1044	Lầu Thị Sua	6A5	KVIII	150	4	600	Lầu A Khu
1045	Thào A Tàng	6A5	KVIII	150	4	600	Thào A Sùng
1046	Vừ Chí Thánh	6A5	KVIII	150	4	600	Vừ A Tùng
1047	Vừ Bích Thảo	6A5	KVIII	150	4	600	Vừ A Cửa
1048	Sùng Xuân Trường	6A5	KVIII	150	4	600	Sùng A Chá
1049	Thào Trục Tuyên	6A5	KVIII	150	4	600	Thào A Cư
1050	Sòng Thị Vương	6A5	KVIII	150	4	600	Sòng A Chúc
1051	Thào Thị Bàu	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Dờ
1052	Cứ Thị Chang	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Giàng
1053	Hàng Thị Chu	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Sà
1054	Và Thị Dính	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Và Súa Hù
1055	Sùng Nội Dong	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Làng
1056	Chang Thị Dợ	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Chu
1057	Sùng Thị Dua	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Vảng
1058	Cứ Thị Dừa	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Sinh
1059	Giàng Thị Dừa	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Vừ
1060	Cứ Thị Dung	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Thề
1061	Vàng Thị Dung	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Chang
1062	Hạng A Dững	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Chu
1063	Vàng A Dương	6A6	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Vàng A Sính
1064	Lý Thị Lầu	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Cửa
1065	Sùng Tiêu Long	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chang
1066	Cứ Thị Lý	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Dĩnh
1067	Giàng A Minh	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng Thị Sáng
1068	Hồ Thị No	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Dế
1069	Cứ A Páo	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Tàng
1070	Cứ Thị Pằng	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Sinh
1071	Giàng A Phái	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Xinh
1072	Giàng Thị Phoa	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Pằng Súa
1073	Hàng Thị Phương	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Vàng
1074	Vừ Thị Phỷ	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Phần
1075	Giàng Thị Sanh	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Su
1076	Cứ A Sơ	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ Thị Giàng
1077	Hầu Thị Sua	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hầu A Lềnh
1078	Vàng Thị Sua	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	VÀNG A Cửa
1079	Vàng A Súa	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Dính
1080	Vàng A Thanh	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Kỷ
1081	Mùa A Toán	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Vàng
1082	Vừ A Trí	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chinh
1083	Giàng A Trừ	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Nhè Sang
1084	Sùng A Tùng	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tru
1085	Sùng Thị Tùng	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
1086	Cứ A Vàng	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Phổng

1087	Cứ A Văn	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Chu
1088	Sùng A Chua	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lồng
1089	Giàng A Công	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chữ
1090	Vừ A Cửa	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Bình
1091	Sùng Thị Di	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sinh
1092	Sùng Thị Dở	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chi
1093	Mùa A Du	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Thị Giàng
1094	Thào Tuấn Dũng	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Đình
1095	Cứ Thiên Duy	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Làng
1096	Lầu A Dương	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Tú
1097	Hồ A Đình	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Páo
1098	Cứ Thị Đơ	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Phong
1099	Vàng Trường Giang	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Thống
1100	Thào Thị Hoa	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sà
1101	Mùa A Hùng	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Dơ
1102	Lò Duy Khôi	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Duân
1103	Thào Thị Là	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sở
1104	Giàng Thị Ly	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Phá Chổng
1105	Mùa Thị Mỹ	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Sênh
1106	Mùa Thị Mỹ	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Sái Minh
1107	Lý Thị Thanh Ngọc	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Nhịa
1108	Vàng Thị Ngọc	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Quý
1109	Mùa Thị Pà	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Thanh
1110	Cứ Thị Phi	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vàng
1111	Lầu A Phong	6A7	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Lầu A So
1112	Sùng A Phong	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Mua
1113	Giàng A Phung	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Pính
1114	Lý Thị Minh Phương	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Xa
1115	Thào Trung Sơn	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Lữ
1116	Sùng A Thoán	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A De
1117	Mùa A Thủ	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Khá
1118	Ly Xuông Trường	6A7	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Ly A Tráng
1119	Thào Thị Tư	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Khua
1120	Giàng Xuân Việt	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
1121	Vàng Thị Xe	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Cho
1122	Vừ Linh Dung	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Thur
1123	Thào Tuấn Anh	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Tăng
1124	Lý A Chá	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Tỏa
1125	Vừ Thị Ly Chim	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Phư
1126	Giàng A Chớ	6A8	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Giàng Giống Mua
1127	Thào Quốc Cường	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sà
1128	Sùng Thị Đế	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Páo
1129	Giàng Thị Di	6A8	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Giàng A Pùa
1130	Vừ Thị Thư Duyên	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chính
1131	Giàng A Dương	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Phử
1132	Lý Bạch Dương	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Thị Dợ
1133	Vừ A Đông	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Dừa
1134	Lầu Thị Đua	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Bình
1135	Lý Thị Thu Hà	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Bua
1136	Thào Thị Thu Hà	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Lữ

1137	Giàng A Hờ	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Cá
1138	Sùng Thị Hùa	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Nù
1139	Sùng Thị Quỳnh Hương	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sia
1140	Vừ Thị Lam	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chía
1141	Thào Thị Lầu	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Khứ
1142	Giàng Thị Lia	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dờ
1143	Sùng Hoàng Long	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Hua
1144	Mùa Thị Ly	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chu
1145	Giàng A Minh	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Thề
1146	Sùng Ngọc Nhi	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Páo
1147	Sùng Thị Yên Nhi	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Mang
1148	Vàng A Phong	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Dưa
1149	Giàng Thị Phương	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Seo Pính
1150	Sùng A Sênh	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Đình
1151	Vừ Thị Sính	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sớ
1152	Lầu Thị Súa	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Nánh
1153	Lầu Thị Sùng	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Cầu
1154	Vừ A Thi	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Trùng Thào
1155	Sùng Thị Trang	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Thái
1156	Lầu A Tùng	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu Thị Kía
1157	Hàng A Văn	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Giàng
1158	Thào A Vô	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chờ
1159	Sùng Thị Xính	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sinh
1160	Sùng Thị Bảy	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Thái
1161	Thào Thị Bảy	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Dung
1162	Giàng Thị Bóc	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Ninh
1163	Giàng A Cháng	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Mào
1164	Sòng Thị Chư	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Lơ
1165	Lý Thành Công	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Sở
1166	Sùng A Cu	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Hồ
1167	Hàng Thị Dải	6A9	KVII	150,000	4	600,000	Hàng A Dơ
1168	Giàng A Dế	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chư
1169	Mùa A Dênh	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chư
1170	Sùng Thị Dính	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chung
1171	Đường Thị Ánh Dương	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Đường Vinh Hải
1172	Vàng Đức Dương	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Chừ Páo
1173	Sòng A Đô	6A9	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Sòng A Dạng
1174	Sùng Thị Phương Giang	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dơ
1175	Sùng Thị Giấy	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Cờ
1176	Vừ Thị Hoa	6A9	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Vừ A Dế
1177	Lường Trọng Khương	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Văn Khu
1178	Hàng Thị Lan	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng Thị Ly
1179	Vàng Thị Lam	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Kênh
1180	Mào Bảo Lâm	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Ngoan
1181	Và Thị Kim Lia	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Và A Nánh
1182	Vàng A Minh	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Trống
1183	Hạng Thị Mò	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Nặng
1184	Hồ Thị Kim Ngân	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Xuân
1185	Sùng Thị Nguyệt	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chu
1186	Vàng Thị Linh Nhi	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Phía

1187	Sùng A Phung	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Bí
1188	Lý Thị Thủy	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Thò
1189	Vàng Thị Thủy	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sái
1190	Sùng A Thự	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Pha Long
1191	Chang A Tỉnh	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Sinh
1192	Hồ Anh Tuấn	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Cầu
1193	Hồ A Tư	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Tính
1194	Sòng Đức Việt	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Dê
1195	Sùng Thanh Chụ	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A SaU
1196	Thào Thị Chứ	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chính
1197	Giàng Tùng Cờ	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Gr
1198	Vàng A Dơ	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	THào Thị Phà
1199	Vàng Thị Dợ	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Sỏ Vừ
1200	Vàng Thị Dương	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sèng
1201	Mùa Xuân Đào	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Giờ
1202	Vừ A Đông	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Dế
1203	Giàng Tự Hào	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chua
1204	Giàng Thị Hoa	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
1205	Sùng Thị Nguyệt Hoa	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A De
1206	Thào A Hồng	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Hảng
1207	Vừ A Hù	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Hờ
1208	Vàng Thị Hùng	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Chự
1209	Lầu A Ka	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Thề
1210	Thào Thị Khua	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chù
1211	Sùng A Kỷ	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Bản Huổi Ban
1212	Giàng Thị Mai	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Và
1213	Vừ Thị Mây	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Dơ
1214	Cứ Du Mỹ	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Phòng
1215	Vàng Thị Mỹ	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Say
1216	Và Thị Nga	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Và A Dế
1217	Lý A Nhè	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Chư
1218	Vàng Thị Ong	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Dua
1219	Mùa Thị Pà	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tà
1220	Sùng Thị Phua	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Súa
1221	Hồ Thị Phương	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Dia
1222	Hàng Công Sệnh	6A10	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Hàng A Giao
1223	Mùa Thị Súa	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Sỏi Dính
1224	Vừ A Tàng	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Thào
1225	Và A Thái	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Và A Dây
1226	Giàng Xiêu Tông	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chớ
1227	Cứ Thúy Vân	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Nánh
1228	Vừ Thị Quỳnh Vân	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Hà
1229	Giàng Tiểu Vi	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
1230	Giàng A Vinh	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sỏ
1231	Thào Cù Vinh	6A10	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Páo (B)

Tổng: 1231 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC
4 THÁNG CUỐI NĂM 2025, NĂM HỌC 2025 - 2026
TRƯỜNG: PTDTBT THCS MUỜNG NHÉ

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (m) hoặc người đỡ đầu
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8
1	Vàng A Ba	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sềng
2	Lầu Thị Chư	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu Seo Thê
3	Sùng Thị Chư	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Seo Sáng
4	Vàng A Chư	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Thị Pha
5	Vừ Thị Cơ	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Dơ
6	Giàng Thị Cờ	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chớ
7	Giàng A Dinh	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chính
8	Giàng Thị Dinh	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Sái Chớ
9	Thào Thị Dung	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Dinh
10	Vừ Thị Đông	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Nhìa
11	Cứ Thị Hoa	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Sùng
12	Vừ A Hồng	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Chái Tinh
13	Thào Thị Hương	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chớ
14	Vừ A Khá	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sênh
15	Thào Thị Ngọc Mai	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Páo
16	Vàng Thị Mai	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Sớ Vừ
17	Sùng Thị Mây	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lồng
18	Hồ Hiền Minh	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Phình
19	Sùng Thị Mỹ	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tùng
20	Sùng Thị Nhung	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng S Tanh
21	Hàng A Nù	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Dũng
22	Thào Yên Phi	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Trầu
23	Mùa Thị Phía	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Làng
24	Vàng Thị Phương	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Tàng
25	Vừ Thị Sinh	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Đế
26	Vừ A Sơn	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Thị Dia
27	Vàng A Tân	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Tồng
28	Lý A Thái	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Lý Xuân Giồng
29	Cứ Minh Tháng	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Nánh
30	Vừ Xuân Thành	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Chồng Phùa
31	Hàng A Thắng	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Dơ
32	Cứ A Thân	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Dung
33	Vàng A Thỉnh	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sinh
34	Giàng A Trường	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Vàng
35	Giàng A Trường	9D1	Khuyết Tật	150,000	4	600,000	Lý Thị Cú
36	Vừ A Tùng	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Nénh
37	Thào Thị Vân	9D1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Seo Cháng
38	Mùa A Cú	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Lầu
39	Vừ Thị Chi	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chía
40	Sùng A Chung	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chù

41	Sùng Thị Dợ	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
42	Hàng Thị Dủ	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Say
43	Cứ A Dũa	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Tàng
44	Chang Thị Đớ	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Khu
45	Thào Thị Hoa	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Vừ
46	Ly Thị Hương	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Ly A Tổng
47	Sùng A Màng	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dính
48	Vừ A Minh	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bả Li
49	Giàng Vảng Minh	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Seo May
50	Vừ A Nanh	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Nhè
51	Thào A Nù	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Tùng
52	Vừ Thị Nhâm	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bìa Sinh
53	Sùng Thị Nhung	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chu
54	Hồ Thị Nhung	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Dia
55	Ly A Quốc	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Ly A Tâm
56	Hồ Thị Phua	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Đế
57	Sùng A Sơn	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
58	Vừ Thị Sinh	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tủa
59	Cứ Thị Súa	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vảng
60	Giàng A Táng	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chính
61	Vừ A Thắng	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sè
62	Hàng A Trường	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Dơ
63	Sùng A Trường	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tráng
64	Giàng Thị Vư	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu Thị Mỹ
65	Tráng Thị Xuân	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Dợ
66	Mùa A Hờ	9D2	KT	150,000	4	600,000	Mùa A Dơ
67	Thào A Sơn	9D2	KT	150,000	4	600,000	Vừ Thị Pà
68	Mào Văn Lâm	9D2	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Săn
69	Chu Việt Bắc	9D3	KVIII	150000	4	600000	Chu Văn Sơn
70	Phạm Cao An Bình	9D3	KVIII	150000	4	600000	Phạm Văn Hoa
71	Pờ Diệp Bình	9D3	KVIII	150000	4	600000	Pờ Dân Xuân
72	Đặng Quỳnh Chi	9D3	KVIII	150000	4	600000	Đặng Quý Chu
73	Nguyễn Linh Chi	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Văn Quy
74	Vàng Ngọc Diệp	9D3	KVIII	150000	4	600000	Vàng Văn Oai
75	Lò Đức Duy	9D3	KVIII	150000	4	600000	Lò Văn Tâm
76	Đào Trọng Dương	9D3	KVIII	150000	4	600000	Bùi Thị Ba
77	Trịnh Lê Ngọc Dương	9D3	KVIII	150000	4	600000	Trịnh Xuân Phướ
78	Ngô Thị Linh Giang	9D3	KVIII	150000	4	600000	Trần Thị Hải Yến
79	Đỗ Thái Hòa	9D3	KVIII	150000	4	600000	Đỗ Văn Khoa
80	Phạm Anh Khoa	9D3	KVIII	150000	4	600000	Phạm Văn Định
81	Nguyễn Phương Linh	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Thị Huệ
82	Vũ Ngọc Gia Linh	9D3	KVIII	150000	4	600000	Vũ Đình Liệu
83	Đặng Trần Khánh Ly	9D3	KVIII	150000	4	600000	Trần Thị Huyền
84	Nguyễn Thị Trà My	9D3	KVIII	150000	4	600000	Phan Thị Là
85	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Đức Huân
86	Mai Trọng Nghĩa	9D3	KVIII	150000	4	600000	Mai Trọng Thiệp
87	Vũ Trọng Nghĩa	9D3	KVIII	150000	4	600000	Vũ Văn Hiếu
88	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Đức Hạng
89	Cà Cẩm Nhân	9D3	KVIII	150000	4	600000	Cà Văn Lả
90	Lường Thị Yến Nhi	9D3	KVIII	150000	4	600000	Lường Văn Hải

91	Tô Tâm Oanh	9D3	KVIII	150000	4	600000	Tô Xuân Hà
92	Đoàn Quang Phú	9D3	KVIII	150000	4	600000	Đoàn Xuân Tứ
93	Nguyễn Thị Minh Tâm	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Văn Hào
94	Hoàng Xuân Thành	9D3	KVIII	150000	4	600000	Hoàng Xuân Hào
95	Nguyễn Tiến Thành	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Mạnh Hà
96	Trương Hoài Thương	9D3	KVIII	150000	4	600000	Trương Minh Tuấn
97	Lê Huyền Trang	9D3	KVIII	150000	4	600000	Mào Thị Minh
98	Lò Anh Tuấn	9D3	KVIII	150000	4	600000	Lò Văn Hải
99	Chu Thị Tường Vi	9D3	KVIII	150000	4	600000	Chu Văn Tư
100	Cà Anh Vũ	9D3	KVIII	150000	4	600000	Trần Thị Mai
101	Nguyễn Thương Huyền	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Hồng Tu
102	Dương Thanh Tùng	9D3	KVIII	150000	4	600000	Dương Đình Điệp
103	Đinh Tiến Dũng	9D3	KVIII	150000	4	600000	Đinh Phúc Lợi
104	Đỗ Bảo Châu	9D3	KVIII	150000	4	600000	Đỗ Văn Nam
105	Lò Đức Đạt	9D3	KVIII	150000	4	600000	Lường Thị Thuý
106	Nguyễn Phan Viết Duy	9D3	KVIII	150000	4	600000	Nguyễn Trường S
107	Ngô Cường	9D3	KVIII	150000	4	600000	Ngô Văn Nam
108	Vàng Hải Bằng	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Điệp
109	Lường Thị Phương Bình	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Mùi Thị Uyên
110	Nguyễn Như Bình	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Thị Nghi
111	Lê Thị Minh Châm	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Chu Thị Phượng
112	Vì Thị Hà Châu	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Thị Lả
113	Lò Linh Chi	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Vui
114	Quàng Mạnh Cường	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thi Bún
115	Hằng Thị Linh Đan	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Sùng
116	Giàng Tuấn Đạt	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lý Thị Mỹ
117	Pờ Hải Đăng	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Thu
118	Lý Thị Ánh Hồng	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Khoàng Thị Hườn
119	Bùi Lê Gia Huy	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Thị Thu
120	Lê Thị Khánh Huyền	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Thị Hồng
121	Tổng Lò Bảo Khanh	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Thuận
122	Nguyễn Bảo Lâm	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Thị Hải
123	Hoàng Thị Phương Linh	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Thị Ngọc
124	Quàng Thị Thùy Linh	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Thị Văn Anh
125	Trần Đức Long	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Giang
126	Nguyễn Minh Lộc	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Thị Ngọc
127	Lê Cao Minh	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Cao Thị Kim Dur
128	Chu Hán My	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Quàng Thị Sợi
129	Pờ Lò Trà My	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Nguyệt
130	Vàng Hải Nam	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lù Thị Thủy
131	Điêu Thị Ánh Nét	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Khoàng Thị Nguy
132	Lành Thị Bích Ngọc	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Khoàng Thị Hiên
133	Lù Anh Quân	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Buồn
134	Vàng Minh Quân	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Trịnh Thị Phạm
135	Phạm Thị Phương Thảo	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Thị Gấm
136	Lò Bảo Thiên	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lèng Thị Diễm
137	Kim Ngọc Bảo Trang	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lương Thị Hiền
138	Lò Thị Huyền Trang	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Vì Thị Tiện
139	Tổng Thị Thu Trang	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Thị Ngoai
140	Điêu Mạnh Tùng	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Quyển

141	Đào Vũ Hà Vy	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Thị Thu Hiền
142	Nguyễn Thị Hải Yến	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Dương Thị Thủy
143	Đào Minh Phúc	9D4	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Oanh
144	Vừ Thị Cá	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Dung
145	Thào A Chua	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Páo
146	Sùng Thị Chừ	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Páo
147	Giàng A Chương	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Trừ
148	Vừ Mạnh Cường	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Giàng
149	Vừ Thị Dê	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tàng
150	Cháng Thị Dợ	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Cháng A Tinh
151	Vừ Thị Dợ	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tủa
152	Giàng Thị Dương	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Giàng
153	Dương Đức Độ	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Dương Quang Hu
154	Giàng Thị Hòa	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Sái Dénh
155	Sùng A Hòa	9D5	KT	150,000	4	600,000	Sùng A Dể
156	Hồ Thị Lia	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Vừ
157	Sùng A Long	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chớ
158	Mùa A Mạnh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Ly
159	Chang Thanh Minh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Sinh
160	Giàng A Minh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Su
161	Lầu Chí Minh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Sao
162	Vừ A Minh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Nữ Chư
163	Mùa A Phong	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Gạ Tủa
164	Và Tiên Phong	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Và Chù Tủa
165	Tòng Anh Quốc	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Tòng Văn Bảo
166	Giàng A Sáu	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Mạng
167	Mùa Thị Sinh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Di
168	Thào A Súa	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chù
169	Giàng A Sức	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Xinh
170	Nguyễn Chí Minh Tân	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Trí Tín
171	Chang A Thầm	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Dể
172	Mùa A Thịnh	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Dơ
173	Vàng Thị Thu	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Phanh
174	Giàng Mạnh Trung	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
175	Hàng Thị Viện	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Vàng
176	Giàng Đông Y	9D5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Vàng
177	Lầu Thị Bía	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Khu
178	Lý Thị Chi	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Dê
179	Sùng Thị Chua	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Di
180	Vừ A Công	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Vàng Dê
181	Sùng A Di	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Páo
182	Sòng A Dia	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Vự
183	Giàng Thị Dung	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Thề
184	Hồ Thị Giàng	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Thị Mú
185	Sùng A Hào	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lềnh
186	Mùa A Hưng	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Thề
187	Lý Quốc Khánh	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý Hu Chừ
188	Và Trọng Khánh	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Và A Thào
189	Vàng A Khu	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Chính
190	Sùng Thị Bích Liên	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Mang

191	Phàng A Lô	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Phàng A Phênh
192	Sùng A Lợi	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Nù
193	Sòng A Nụ	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Dạng
194	Sùng Thị Pà	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Vừ
195	Giàng A Phía	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Cá
196	Vừ A Phong	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bả Công
197	Sùng Thị Phương	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Thò
198	Thào A Phượng	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Khai
199	Lý Thị Sinh	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Sở
200	Giàng A Sơn	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Di
201	Sùng Đức Tài	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chia
202	Thào Văn Trung	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào seo Vàng
203	Vừ A Tứ	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Chứ Khứ
204	Hồ A Xanh	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Dành
205	Giàng A Dê	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tổng
206	Đinh Thị Yến Nhi	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Tổng Thị Miến
207	Hồ Thị Bông	9D6	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Vàng
208	Vừ A Nénh	9D6	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Vừ A Nệnh
209	Mùa A Anh	9D7	KVIII	150000	4	600000	Mùa A Khai
210	Thào Thị Bào	9D7	KVIII	150000	4	600000	Thào A Dế
211	Vừ Minh Châu	9D7	KVIII	150000	4	600000	Vừ A Phía
212	Vàng Thị Chía	9D7	KVIII	150000	4	600000	Vàng A Mai
213	Giàng A Chính	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Tùng
214	Vừ Thị Cu	9D7	KVIII	150000	4	600000	Vừ A Sùng
215	Sùng A Cường	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Lý
216	Thào A Đan	9D7	KVIII	150000	4	600000	Thào A Nủ
217	Giàng Thị Dậy	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Cớ
218	Sùng A Dế	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Giống
219	Lầu A Định	9D7	KVIII	150000	4	600000	Lầu A Vừ
220	Hồ Thị Dong	9D7	KVIII	150000	4	600000	Hồ A Hà
221	Lý A Đông	9D7	KVIII	150000	4	600000	Lý A Lử
222	Sùng Thị Dừa	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Di
223	Sòng Minh Duẩn	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sòng A Chăng
224	Giàng Thị Gù	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Phử
225	Giàng A Hồng	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Dê
226	Giàng Thị Mi Ky	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Cửa
227	Tráng Thị Mỹ	9D7	KVIII	150000	4	600000	Tráng A Tủa
228	Vàng Thị Chi Na	9D7	KVIII	150000	4	600000	Vàng A Sớ
229	Sùng A Nhè	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Lử
230	Vừ A Phênh	9D7	KVIII	150000	4	600000	Vừ Bả Chu
231	Phạm Văn Phúc	9D7	KVIII	150000	4	600000	Phạm Văn Sến
232	Sùng A Siu	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Dính
233	Sùng Thị Sú	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Cửa
234	Giàng A Thành	9D7	KVIII	150000	4	600000	Giàng A Lầu
235	Sùng Thị Thu	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Chù
236	Cứ A Việt	9D7	KVIII	150000	4	600000	Cứ A Tàng
237	Sùng A Xu	9D7	KVIII	150000	4	600000	Sùng A Tru
238	Cứ A Xúc	9D7	KVIII	150000	4	600000	Cứ A Dính
239	Thào A Minh	9D7	Khuyết tật	150000	4	600000	Thào A Lầu

240	Sùng A Vừ	9D7	Khuyết tật	150000	4	600000	Sùng Chứ Chia
241	Hồ Minh Sơn	9D7	KVIII	150000	4	600000	Hồ A Trống
242	Sùng Thị Á	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Hồ
243	Giàng A Bánh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tháy
244	Mùa Thị Bí	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Sênh
245	Lý A Chai	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Vự
246	Hồ A Chia	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Lồng
247	Giàng A Chua	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chư
248	Chang Thị Dénh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Sinh
249	Thào A Dinh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sùng
250	Sùng Sản Dinh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dê
251	Hồ A Do	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Tính
252	Vàng Thị Dung	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sính
253	Mùa Thị Lang	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chu
254	Sùng Thị Ngọc Linh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Và
255	Thào A Lồng	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Chu
256	Giàng A Lù	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sỏ
257	Cứ Thị Ly	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Gur
258	Vàng Thị Ly(A)	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Vừ
259	Vàng Thị Ly(B)	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Thị Dợ
260	Lý Thị Mưa	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Bua
261	Sùng Thị Nga	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chung
262	Thào A Nù	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Dung
263	Cháng A Phương	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Cháng A Châu
264	Cứ Thị Mai Phương	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Nhè
265	Giàng Thị Phương	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chia
266	Vàng A Phương	8C1	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Vàng A Sạng
267	Vừ Thị Phương	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Đông
268	Thào Thị Rùa	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Nảo
269	Sùng Thị sinh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Hồ
270	Vừ A Sỏ	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tùng
271	Sùng Thị Sơn	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chi
272	Sùng A Thái	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Nhè
273	Chang A Thánh	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Chừ
274	Cháng A Tình	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Cháng A Hù
275	Lầu Minh Toán	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Sùng
276	Sòng Thanh Tùng	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Chăng
277	Mùa Lao Xi	8C1	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Phùa
278	Lò Hoàng Anh	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Chang Chúy De
279	Mùa A Chính	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Páo
280	Giàng Thị Dế	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Phá Chổng
281	Nguyễn Thị Kiều Diễm	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Như Quỳ
282	Lò Văn Duy	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Thúy
283	Vàng Thị Dương	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Mua
284	Sòng A Đại	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Pạng
285	Tổng Trần Tiến Đạt	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Tổng Văn Chính
286	Lường Minh Điệp	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Văn Duẩn
287	Sòng A Đoàn	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Lô
288	Thào Thanh Hải	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Phình
289	Lành Thị Kim Huệ	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Lành Văn Độ

290	Lò Thị Thu Huyền	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Hồng
291	Trần Thị Diệu Huyền	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Văn Chiến
292	Tòng Nguyên Huynh	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Tòng Văn Kiều
293	Cà Anh Kiệt	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Văn Sơn
294	Lê Thị Trúc Lan	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Văn Vinh
295	Thào Thị Linh	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sinh
296	Lành Thị Bảo Loan	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Lành Văn Điệp
297	Chèo Lao Lở	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Tần Sử Mỷ
298	Giàng Mai Ly	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
299	Lương Thanh Mai	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Lương Văn Hạnh
300	Hà Chi Mẫn	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Hà Văn Phú
301	Lò Hà My	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Đông
302	Đào Thị Hằng Nga	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Thị Doan
303	Lò Thị Như Ngọc	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Minh
304	Hàng Thị Nu	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Hờ Thị Bằng
305	Chèo Minh Sơn	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Chèo A Xoang
306	Lò Văn Thành	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Thái
307	Nguyễn Thị Huyền Trang	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Quang T
308	Cứ Xuân Tùng	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Thị Chư
309	Đinh Văn Tường	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Đinh Văn Vững
310	Tổng Thị Vân	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Tổng Văn Hợp
311	Đoàn Thị Thảo Vy	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Đoàn Văn Trường
312	Thào A Phương	8C2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Lâu
313	Hoàng Khánh An	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Thị Nhân
314	Nguyễn Thị Hoài Anh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Qua
315	Đào Gia Bảo	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Đào Hồng Thuần
316	Nguyễn Gia Bảo	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Vĩ
317	Lê Thành Biên	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Văn Toàn
318	Lương Bảo Châu	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lương Viết Hiền
319	Nguyễn Tấn Dũng	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Úy
320	Lê Đức Duy	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Văn Thiêm
321	Vũ Kim Đại	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Kim Thạch
322	Đào Ngân Hà	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Đào Văn Thành
323	Vũ Thị Ngân Hà	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Quốc Thắng
324	Vũ Mạnh Hải	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Văn Toàn
325	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Hò
326	Điêu Thị Bảo Hân	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Điêu Văn Tới
327	Hà Hải Hạnh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Hà Ngọc Giang
328	Nguyễn Ngọc Huyền	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Ng
329	Lường Minh Khôi	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Văn Định
330	Sầm Khánh Linh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Sầm Văn Nường
331	Nguyễn Dương Diệu Linh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Hồng Qu
332	Nguyễn Thị Thu Minh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Hưn
333	Nguyễn Đàm Thanh Nga	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Thanh T
334	Lê Thị Minh Nguyệt	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Đoàn Thị Loan
335	Nguyễn Uyển Nhi	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Sơn Tùng
336	Toán Viện Nhung	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Toán Nhù Cà
337	Giàng Kim Phụng	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Trừ
338	Cà Nhật Trung Quân	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Văn Lai

339	Hồ Thị Minh Tâm	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ Minh Chương
340	Ngô Lê Băng Tâm	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Phương Thơm
341	Đào Khánh Thi	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Lý Thị Thu
342	Vàng Bảo Trâm	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Văn Triệu
343	Tổng Uyên Trang	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Tổng Văn Chuyên
344	Trần Công Vinh	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Đặng Thị Thoa
345	Vũ Xuân Vũ	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Đức Thiệp
346	Nguyễn Triều Dương	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Tiến Dũng
347	Nguyễn Minh Tuệ	8C3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Quy
348	Tòng Bảo An	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Tòng Văn Quý
349	Chu Việt Anh	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Chu Minh Trung
350	Đỗ Thị Quỳnh Chi	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Xuân Ánh
351	Lò Thị Kiều Chi	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Tuấn
352	Mào Mạnh Cường	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Đô
353	Đỗ Thị Ngọc Diệp	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Xuân Giang
354	Nguyễn Long Đại	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Hộ
355	Bùi Tiến Đạt	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Phương
356	Trần Bạc Hải Đăng	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Quốc Hoàn
357	Trần Minh Đức	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Quang Phúc
358	Hoàng Trường Giang	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Đức Công
359	Nguyễn Đức Hải	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Thắng
360	Trần Nho Hải	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Nho Tường
361	Lù Thanh Huyền	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Lù Hà Chóng
362	Lò Trọng Khải	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Thuận
363	Nguyễn Anh Khôi	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Đình Tiệp
364	Nguyễn Kiều Linh	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Trung Lập
365	Bùi Tuấn Long	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Hùng
366	Nguyễn Hoàng Long	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Đình Thu
367	Phạm Nhật Long	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Luân
368	Phan Phương Nam	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Phan Việt Chiến
369	Cà Đăng Nhật	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Văn Thủy
370	Giàng Yến Nhi	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Phình
371	Vũ Đăng Phong	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Văn Minh
372	Mai Minh Vĩnh Phú	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Mai Văn Hữu
373	Lộ Văn Phúc	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Lộ Văn Năm
374	Giàng Minh Quân	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Ngọc
375	Nguyễn Đắc Thanh	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Đắc Bình
376	Giàng Thu Thủy	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
377	Lù Vi Như Ý	8C4	KVIII	150,000	4	600,000	Lù Văn Chạng
378	Giàng Thị Ái	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Thị Náng
379	Giàng Thị Bâu	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Nhè
380	Lầu Thị Bè	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Bình
381	Sùng A Cầu	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sa
382	Giàng A Chà	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lua
383	Sùng Thị Chi	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Thị Dung
384	Sùng Thị Chu	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Thị Mo
385	Vừ A Đa	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chía
386	Mùa A Dì	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Thẻ
387	Vừ A Dơ	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Nệnh
388	Vừ Thị Dưa	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Dành

389	Giàng A Dua	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Phừ
390	Giàng Thị Dung	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Bá Lữ
391	Mùa Thị Gầu	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tàng
392	Vừ Thị Giang	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bả Công
393	Vàng Thị Thanh Hà	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Trống
394	Vừ A Hải	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Đế
395	Lý Thị Ngọc Hoa	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Lâu
396	Sùng Thị Hoa	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lệnh
397	Thào Anh Hùng	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Giống
398	Sông A Khai	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sông A Pang
399	Thào Thị Khư	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Hòa
400	Bùi Tuấn Kiệt	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Công Thắng
401	Mùa Thị La	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chu
402	Giàng A Lồng	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
403	Thào A Mãnh	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sây
404	Sùng Thị Ngân	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Thái
405	Sầm Thị Ánh Ngọc	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sầm Thị Hoa
406	Thào Thị Tuyết Nhi	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Thị Dợ
407	Mùa Thị Pa	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chư
408	Sùng Thị Pà	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Chử Chia
409	Hờ A Phùng	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Hờ A Dơ
410	Lầu A Phương	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Thê
411	Thào Thị Phương	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Cú
412	Vừ Thị Giang Phương	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chính
413	Thào Anh Sơn	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Bình
414	Hạng A Sương	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Phênh
415	Vừ A Thành	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Nhè
416	Sùng A Thứ	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phổng
417	Hờ A Trí	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Hờ A Vàng
418	Sùng Thị Thu	8C5	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
419	Hạng A Chang	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Tùng
420	Mùa Thị Chử	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tà
421	Mùa Thị Cờ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Sò
422	Tần Thị Công	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Tần Seo Páo
423	Hờ A Cú	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Hờ Chử chá
424	Vàng A Cường	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Khá
425	Mào Văn Đạt	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Choi
426	Cứ Thị Phương Dung	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Làng
427	Sùng thị Dung	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tùng
428	Thào Đại Dương	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Vừ
429	Thào Thị Giang	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Dinh - G
430	Cứ Thị Gống	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vàng
431	Mùa Thị Hờ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Sái Dinh
432	Hàng A Hùng	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Chử
433	Giàng Mai Hương	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
434	Vàng Bá Kỳ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Xia
435	Thào A Làng	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Si
436	Lý Tiểu Long	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Thị Công
437	Giàng A Minh	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Pính
438	Hầu Chi Minh	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Hầu A Lệnh

439	Sùng Sàng Mông	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Làng
440	Thào Thị My	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Nhè
441	Thào Thị Mỹ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sở
442	Phàng Thị Náng	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Phàng A Di
443	Vàng Thị Nhia	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Say
444	Lầu Thị Oanh	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Thống
445	Hàng Thị Pàng	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Tổng
446	Giàng Xuân Phúc	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Giang
447	Và Thị Phương	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Và Súa Hù
448	Lý A Trần	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Thò
449	Sông Xuân Trường	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Sông A Pua
450	Mùa A Tuấn	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chờ
451	Thào A Vĩ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Phóng
452	Lầu Trần Long	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Thanh
453	Sùng Xuân Tứ	8C6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sáu
454	Thào A Dơ	8C6	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Thào A Tùng
455	Sùng A Chia	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chù
456	Vàng A Chia	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Dợ
457	Vừ A Đế	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Páo
458	Hàng Thị Dinh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Giàng
459	Sùng Thị Dung	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sủ
460	Cứ Thị Phương Hà	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Chu
461	Vàng Thị Hà	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Khua
462	Giàng Thanh Hải	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Páo
463	Cứ Thị Hoa	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vảng
464	Thào Anh Hoàng	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Pó
465	Chang Thị Học	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Màng
466	Giàng Kim Huệ	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lừ
467	Vừ Thị Kim Huyền	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Phía
468	Sùng A Khoán	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phùng
469	Giàng Thị Lan	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sáu
470	Giàng Nhật Linh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tầng
471	Mùa Thị Loan	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Lầu
472	Cứ A Mạnh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Nán
473	Hờ A Mạnh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Hờ A Dỳ
474	Sùng Thị Mây	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dính
475	Mùa A Mệnh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Câu
476	Vàng A Minh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Tầng
477	Sùng Thị Mò	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tính
478	Sùng Thanh Mừng	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phô
479	Giàng A Nhia	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tùng
480	Mùa Thị Ngọc Như	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Thanh
481	Mùa Thị Pàng	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Câu
482	Sùng A Phia	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chư
483	Giàng A Sai	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Lìa
484	Cứ Thị Sinh	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vảng
485	Vàng A Sơ	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sính
486	Giàng Thị Súa	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng Thị Sáng
487	Vàng A Tiêu	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Chùa
488	Giàng A Toán	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Màng

489	Hồ Sơn Trang	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Sà
490	Sông A Trung	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Sông A Dàng
491	Hồ Xuân Xó	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Khay
492	Giàng Mi Xu	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lênh
493	Lành Thị Thanh Trúc	8C7	KVIII	150,000	4	600,000	Lành Văn Đệ
494	Giàng Thị Phương Anh	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tàng
495	Vừ A Bình	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Thàng
496	Giàng Thị Cu	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Nhè Sang
497	Hạng Thị Cúc	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Khua
498	Hàng A De	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Lừ
499	Hàng Thị Dợ	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Vàng
500	Hạng Thị Dũa	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Vàng
501	Cứ Thị Phương Dung	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Cầu
502	Vàng A Đức	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Phong
503	Lý Thị Khua	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Làng
504	Vàng Thị Kía	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Thanh
505	Lý Thị Là	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Hù
506	Lầu Thị Lan	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Sớ
507	Cứ Thị Linh	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Già
508	Giàng Seo Mạnh	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Seo Sớ
509	Hồ Thị Nhịa	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ Chữ Chá
510	Giàng Trang Nhung	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Gư
511	Giàng Thị Ka Nu	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Thái
512	Giàng Thị Mỹ Nương	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Súa
513	Mùa Thị Pênh	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chia
514	Sùng A Phanh	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chu
515	Giàng A Phong	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tùng
516	Giàng Nam Phong	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Phổng
517	Sùng Thị Phương	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
518	Thào Đức Phương	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Giàng
519	Hồ A Pó	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Tú
520	Giàng Quốc Quân	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
521	Sùng A Sơ	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Kỳ
522	Giàng A Sơn	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tánh
523	Và A Sùng	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Và A Chữ
524	Sùng Chinh Tháng	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
525	Giàng Thị Thur	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Thào
526	Sùng Kim Thy	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sáng
527	Giàng Thị Yên Trang	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Thành
528	Thào Thị Viết	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Tùng
529	Sông Thị Yên	8C8	KVIII	150,000	4	600,000	Sông A Dũng
530	Giàng Việt Bi	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Lầu
531	Vừ Thị Canh	7B1	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Vừ Trùng Tủa
532	Hồ Tiến Công	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Hồ A Địa
533	Thào A Cơ	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Thào A Chừ
534	Cứ Thị Nha Chang	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Cứ A Chinh
535	Sùng Thị Chi	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Tùng
536	Hồ Thị Hoa Chi	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Hồ A Lồng
537	Giàng A Chu	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Chua
538	Sùng A Chữ	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Khứ

539	Thào Thị Đế	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Thào A Ly
540	Lầu Thị Dia	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Ly Thị Dính
541	Lý Thị Dia	7B1	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Mùa Thị Dợ
542	Thào Thị Duyên	7B1	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Thào A Cú
543	Giàng Thị Hoa	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Di
544	Vàng Thị Hoa	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vàng A Thái
545	Vừ Thị Kia	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ A Lử
546	Thào Thị Là	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Thào A Sày
547	Hờ A Ly	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Hờ A Tổng
548	Thào A Mạnh	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Thào A Sênh
549	Sùng A Mong	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Cửa
550	Mùa Thị Pầy	7B1	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Mùa A Vàng
551	Thào Thị Lăng Phận	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Thào A Cờ
552	Giàng A Phình	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Pùa
553	Giàng Thị Phương	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Phử
554	Sùng Xuân Phương	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Câu
555	Lầu Xuân Quyền	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Lầu A Đế
556	Vừ Thị Sé	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ A Dè
557	Giàng Nù Si	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ Thị Máy
558	Vừ Thị Sinh	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ A Dành
559	Vàng A Sơn	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vàng Sinh Thào
560	Giàng Thị Súa	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Dinh
561	Lý A Tiến	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Lý A Lử
562	Vàng A Thái	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vàng A Chung
563	Giàng A Thành	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Giàng A Cháng
564	Sùng Thị Thủy	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Mua
565	Vừ A Thư	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ Bìa Sinh
566	Lầu Thị Uyên	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Lầu A Thống
567	Sùng Thị Vá	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Sùng A Chu
568	Sùng Quang Vinh	7B1	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Sùng A Thò
569	Vừ Thị Xê	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Vừ Trùng Thào
570	Bùi Thị Hoà Bình	7B1	KV III	150.000	4	600.000	Lò Thị Tuệ
571	Thào Bảo An	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Lơ
572	Thào Bảo Cham	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Nam
573	Đinh Thị Bảo Chi	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Đinh Văn Chắc
574	Sùng A Chung	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lý
575	Chang Tiến Công	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Chang Cha Hoà
576	Chang Thị Cờ	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Sinh
577	Sùng Thị Đế	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Vừ
578	Hàng Thị Dứa	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Tổng
579	Mùa Hải Đông	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chử
580	Sùng Thị Hòa	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dơ
581	Giàng Thị Minh Huệ	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lầu
582	Sùng A Ka	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phong
583	Và Thị Say Ly	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Và Trợ Dia
584	Tổng Anh Minh	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Tổng Văn Toàn
585	Sùng Thị Ly Na	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sia
586	Mùa A Nam	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Thu
587	Khoảng Hiếu Nghĩa	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Khoảng Văn Văn
588	Tân Tuệ Nhi	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Tân A Xoang

589	Mùa Thị Phi	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tàng
590	Lò Văn Phong	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Sao
591	Chớ Mạnh Quân	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Chớ A Páo
592	Sùng Thị Si	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Giồng Dinh
593	Mùa Thị Sua	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chur
594	Sùng A Tê	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Cờ
595	Phạm Xuân Thành	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Giang
596	Bùi Thị Hương Thảo	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Thuận
597	Lý Thị Kim Thu	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Pó
598	Mào Văn Trấn	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Công
599	Giàng Anh Tuấn	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chia
600	Lầu Xuân Tùng	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Sinh
601	Ma Công Ước	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Ma Công Sít
602	Vàng Thị Thu Vân	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sinh
603	Sùng Đức Vĩnh	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tú
604	Lò Hạ Vy	7B2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Khoa
605	Cứ Thị Sùng Quyên	7B2	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Cứ A Dung
606	Hoàng Bảo An	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Tiến Dũng
607	Đinh Việt Anh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Đinh Văn Toàn
608	Trần Trâm Anh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Trung Thủy
609	Trần Tuấn Anh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Đại Nghĩa
610	Lò Thị Minh Châu	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Phương
611	Đinh Phú Cường	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Đinh Văn Tiến
612	Pờ Phú Cường	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Pờ Hừ Giá
613	Ngô Thượng Đô	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Ngô Trung Kiên
614	Phan Đức Hiếu	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Phan Văn Uyên
615	Pòong Gia Khánh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Pòong Văn Duyệt
616	Trần Minh Khoa	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Minh Họa
617	Trương An Kỳ	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Trương Thế Anh
618	Đặng Trần Khánh Linh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Đặng Khánh Dươ
619	Khoảng Ngọc Linh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Khoảng Văn Việt
620	Mai Phương Linh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Mai Ngọc Minh
621	Lò Nguyễn Bảo Lộc	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Van
622	Pờ Phú Mạnh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Pờ Hùng Sang
623	Nguyễn Quang Minh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Hữu Chi
624	Phạm Thị Phương Ngọc	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Hòa
625	Đỗ Phú Ninh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Thùy Giang
626	Trịnh Xuân Phú	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Trịnh Xuân Phượ
627	Bùi Thị Hồng Phúc	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Chiến
628	Bùi Thị Khánh Quyên	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Đức
629	Lưu Vũ Như Quỳnh	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lưu Quang Tuấn
630	Hồ Đào Mỹ Tâm	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ Văn Hà
631	Đặng Anh Thư	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Đặng Đức Thoái
632	Pờ Thủy Tiên	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Thủy
633	Lò Bảo Trân	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Sứng
634	Lò Thanh Trúc	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Sơn
635	Lò Thảo Vy	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Dũng
636	Phạm Nguyễn Tường Vy	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Quang
637	Vi Hải Yến	7B3	KVIII	150,000	4	600,000	Vi Văn Lưu
638	Lưu Thị Quỳnh Anh	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lưu Quang Vươn

639	Bùi Quách Ngọc Ánh	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Bùi Văn Dung
640	Phìn Đại Gia Bảo	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Thị Phận
641	Đàm Khánh Chi	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Hoàng Thị Thảo
642	Nguyễn Mai Chi	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Nguyễn Hồng Tu
643	Chu An Đông	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Chu Đắc Đô
644	Vũ Minh Giáp	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Vũ Hữu Huyện
645	Vũ Thái Hà	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Vũ Văn Triều
646	Trần Ngọc Bảo Hân	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Trần Ngọc Hùng
647	Đoàn Gia Hân	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Đoàn Viết Chiến
648	Lành Ngọc Hân	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lành Văn Đương
649	Nguyễn Trung Hiếu	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Nguyễn Thị Bích
650	Lò Mạnh Hùng	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Văn Viên
651	Hà Đức Huy	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Hà Song Toàn
652	Mào Thị Vân Khánh	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Mào Văn Tuấn
653	Nguyễn Quang Lâm	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Nguyễn Quang T
654	Lò Tùng Lâm	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Văn Trường
655	Mào Gia Linh	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Mào Văn Long
656	Phạm Bình Minh	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Phạm Văn Bình
657	Lò Thị Thảo My	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Văn Cần
658	Bùi Minh Nhật	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Đinh Thị Giang
659	Chu Thị Bằng Nhi	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Chu Văn Long
660	Nguyễn Hồng Phúc	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Nguyễn Minh Đa
661	Nguyễn Ánh Phụng	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Nguyễn Anh Tuấ
662	Lò Đức Tâm	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Văn Sương
663	Bùi Minh Tâm	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Bùi Ngọc Hùng
664	Phạm Ngọc Thiện	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lý Thị Cúc
665	Khoảng Đoan Trang	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Điêu Thị Thêm
666	Lò Minh Tú	7B4	KVIII	150.000	4	600.000	Lò Văn Triều
667	Vàng A Chua	7B5	Khuyết tật	150	4	600	Vàng Khua Dơ
668	Thào A Cừ	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Sính
669	Ly Thị Da Ư	7B5	Khuyết tật	150	4	600	Ly A Dia
670	Hạng Thị Dương Hoa	7B5	KVIII	150	4	600	Hạng A Khày
671	Mào Gia Huy	7B5	KVIII	150	4	600	Mào Văn Nhất
672	Giàng Thị Lia	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Nénh
673	Sùng Hải Long	7B5	KVIII	150	4	600	Sùng A Hù
674	Vàng Quang Mạnh	7B5	KVIII	150	4	600	Vàng Seo Măng
675	Giàng Thị Mo	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Khai
676	Giàng Thị Nhông	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng Sái Chớ
677	Lý Thị Nông	7B5	KVIII	150	4	600	Lý A So
678	Giàng Thị Pà	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Cửa
679	Giàng Hạng Páo	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Cầu
680	Thào A Phong	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Lồng
681	Thào Hải Phòng	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Phình
682	Thào Trí Quyền	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Nam
683	Thào Thị Sáng	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Kiên
684	Hàng Thị Sênh	7B5	KVIII	150	4	600	Hàng A Say
685	Sùng A Sơn	7B5	KVIII	150	4	600	Sùng A Tùng
686	Thào Trường Sơn	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Lừ
687	Chang Thị Sú	7B5	KVIII	150	4	600	Chang A Sang
688	Mùa A Sừ	7B5	KVIII	150	4	600	Mùa A Dơ

689	Sùng Thị Súa	7B5	KVIII	150	4	600	Sùng A Mang
690	Thào Thị Súa	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Sùng
691	Giàng A Thái	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Vư
692	Cứ Thành Thắng	7B5	KVIII	150	4	600	Cứ A Già
693	Cứ Thị Thào	7B5	KVIII	150	4	600	Cứ A Mạng
694	Sùng A Thu	7B5	KVIII	150	4	600	Sùng A Thái
695	Sùng A Tiến	7B5	KVIII	150	4	600	Sùng A Chợ
696	Ly Thị Viên Trang	7B5	KVIII	150	4	600	Ly A Trắng
697	Hạng Thị Trừ	7B5	KVIII	150	4	600	Hạng A Sang
698	Cứ A Tùng	7B5	KVIII	150	4	600	Cứ A Máng
699	Thào Thanh Tùng	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Su
700	Thào Thị Vân	7B5	KVIII	150	4	600	Thào A Minh
701	Cứ Lâm Vi	7B5	KVIII	150	4	600	Cứ A Sùng
702	Vàng Thị Xin	7B5	KVIII	150	4	600	Vàng A Mạnh
703	Cứ Thị Mai Xuân	7B5	KVIII	150	4	600	Cứ A Nánh
704	Hàng Thị Như ý	7B5	KVIII	150	4	600	Hàng A Tênh
705	Giàng Linh Chi	7B5	KVIII	150	4	600	Giàng A Dính
706	Ly Thị Bảo	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Ly A Tông
707	Lý Tâm Bình	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Tùng
708	Chang Thị Kim Chi	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Thắng
709	Sùng A Chùa	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Câu
710	Sùng A Chung	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lử
711	Sùng A Danh	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Kỷ
712	Sùng Thị Đế	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chia
713	Giàng Thị Dưa	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Phình
714	Thào Thị Dưa	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Giàng
715	Hồ Thị Dung	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Tủa
716	Thào Thị Kiên Hà	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Seo Chắng
717	Tráng Thân Hạnh	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Tráng A Tủa
718	Thào Thị Hoa	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Tùng
719	Sùng A Hùng	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tùng
720	Lý Thị Khua	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Hù
721	Cứ Thị Kia	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Phồng
722	Giàng Thị Lan	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chá
723	Thào Thị Hoa Lãng	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Seo Vàng
724	Sùng A Long	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Giống Mùa
725	Cứ Bảo Long	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Già
726	Giàng Xuân Lù	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Ka
727	Cứ Thị Ly	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Pủa
728	Lầu A Mảnh	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Di
729	Sùng Thị May	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Minh
730	Lý Thị Máy	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A So
731	Vàng Thị Máy	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Ía
732	Thào Vang Min	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chua
733	Vừ A Minh	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sè
734	Hạng A Minh	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Chu
735	Giàng Thị Ná	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chớ
736	Cứ Thị Nu	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Pủa
737	Giàng A Phong	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Po
738	Hạng A Phồng	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Cầu

739	Chang Thị Sua	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Khai
740	Hồ A Tuấn	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Vừ
741	Thào Thị Trang	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Quẩy
742	Chang T. Đông Tuyết	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Đế
743	Giàng A Chừ	7B6	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Giàng A Sài
744	Hàng A Hậu	7B6	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Hàng A Dơ
745	Lý Anh Phúc	7B6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý Hừ Cà
746	Vàng A Ba	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Trai
747	Vừ A Chia	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Nhà Sang
748	Vừ A Chính	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tăng
749	Hồ A Chư	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Hờ
750	Sùng Sinh Công	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Làng
751	Chang A Dờ	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Súa
752	Cứ Thị Dưa	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Sùng
753	Vừ Thị Đơ	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sang
754	Vàng A Hai	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Màng
755	Hồ A Hải	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Phồng
756	Vàng Thị Hạnh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Cửa
757	Vàng Thị Hoa	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Quý
758	Thào A Khánh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Lý
759	Cứ Thị Kia	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Páo
760	Cứ A Làm	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vàng
761	Cứ Thị Lang	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Dù
762	Cứ Thị Làng	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Khai
763	Giàng A Ly	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Páo
764	Sùng Thị Mười	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
765	Giàng Thị Trà My	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dính
766	Sùng Thị Nắng	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phồng
767	Hàng Thị Nu	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Chự
768	Mùa A Phình	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tủa
769	Lý A Phong	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Lử
770	Vừ Thị Phua	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tủa
771	Vàng Long Quân	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Giống Nhìa
772	Vừ Thị Quỳnh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Dung
773	Giàng Thị Sài	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Xinh
774	Cứ Trung Sáu	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Chu
775	Vừ Thị Sầu	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Giàng
776	Giàng Thị Sinh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
777	Hồ Trung Sơn	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Trá
778	Vừ A Thi	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chính
779	Sùng Anh Tuấn	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phô
780	Giàng A Vang	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chính
781	Cứ Thị Hoa Vinh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vảng
782	Vừ Thị Xinh	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Năng
783	Hồ Thị Linh Hương	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Trống
784	Giàng Thị Tiên	7B7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Sùng
785	Vừ Thị Ngọc Ánh	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Cửa
786	Chang Thị Bào	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Sinh
787	Cứ A Chinh	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Ló
788	Vàng A Chông	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Dưa

789	Vàng A Cờ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Phanh
790	Vừ A Dĩa	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Sái Lạnh
791	Vàng A Dơ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Lềnh
792	Lý Thị Đơ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Cửa
793	Giàng A Đông	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Khai
794	Cứ A Dưa	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Gư
795	Giàng Thị Dừa	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
796	Mùa Thị Dung	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chu
797	Thào Đại Dương	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Hồ
798	Vàng Thị Hạ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Thai
799	Thào A Hạnh	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Li
800	Lý Thị Liên	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Dê
801	Thào Các Mác	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sáy
802	Giàng Thị Xuân Mai	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Bả Và
803	Vừ Thị Mua	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bả Phía
804	Sùng A Mười	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Phổng
805	Sông Phương Ngọc	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Sông A Chớ
806	Giàng A Nô	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dành
807	Giàng A Phi	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dung
808	Giàng Minh Phương	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Giàng
809	Hạng Thị Phương	7B8	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Hạng A Năng
810	Thào Thị Sa	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Li
811	Giàng Thanh Sinh	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Seo Lồng
812	Phàng A Sọ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Phàng A Phênh
813	Mùa A Sở	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Tính
814	Lý A Sơn	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Nủ
815	Mùa Thị Sưa	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Phùa
816	Giàng A Thái	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lồng
817	Giàng A Thành	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Ninh
818	Giàng A Thỏ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Di
819	Lầu Phố Thọ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Sàng
820	Vàng A Thọ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Chự
821	Hờ A Trung	7B8	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Hờ A Tính
822	Sùng A Trường	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chù
823	Vàng Chá Mĩ	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Anh
824	Mùa A Bầy	7B8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Dưa
825	Nguyễn Võ Bình An	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Danh
826	Bùi Diệu Anh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Hoàng Long
827	Nguyễn Hà Anh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Đình Nh
828	Nguyễn Ngọc Anh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Điệp
829	Nguyễn Trâm Anh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Công Tru
830	Phạm Văn Anh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Nhu
831	Chu Gia Bảo	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Chu Văn Đại
832	Bùi Chí Dũng	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Công Hòa
833	Nguyễn Duy Hoàng Dũng	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Duy Hưn
834	Bùi Thảo Duyên	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Thanh Tuấn
835	Phạm Cao Tiến Đạt	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Hoa
836	Trương Thành Đô	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Trương Thế Anh
837	Nguyễn Minh Hiếu	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Ng
838	Nguyễn Trung Hiếu	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Mạnh Chiến

839	Hà Huy Hùng	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Hà Văn Mạnh
840	Nguyễn Quang Huy	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Quang D
841	Nguyễn Ngọc Huyền	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Hu
842	Hoàng Thị Lan Hương	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Công Việt
843	Phạm Anh Khoa	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Hải
844	Lê Tuấn Kiệt	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Trường Giang
845	Đinh Thạch Lâm	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Đinh Trọng Hùng
846	Lò Mina	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Giáp
847	Nguyễn Bích Ngọc	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Anh Đức
848	Tạ Kim Ngọc	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Tạ Ngọc Cường
849	Lưu Thảo Nguyên	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Lưu Xuân Thịnh
850	Nguyễn Nam Phương	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Như Kiê
851	Nguyễn Xuân Thành	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Th
852	Nguyễn Phương Thảo	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Viết Tr
853	Đào Anh Thư	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Đào Văn Long
854	Lò Đại Toàn	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Tâm
855	Tạ Quỳnh Trang	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Tạ Tấn Đạt
856	Vũ Huy Vinh	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Thái Thụy
857	Phan Như Ý	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Phan Viết Chiến
858	Lê Trung Hiếu	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Lê Văn Mừng
859	Nguyễn Hiền Tuệ	6A1	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Quy
860	Nguyễn Đào Bảo An	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Vũ
861	Lò Việt Anh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Tuấn
862	Mào Quỳnh Chi	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Tú
863	Phạm Quỳnh Chi	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Trung
864	Trần Bá Dũng	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Văn Học
865	Chu Trần Bảo Duy	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Chu Văn Chiến
866	Nguyễn Thị Linh Đan	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Việt Án
867	Hoàng Thành Đạt	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Văn Thành
868	Trần Bảo Hân	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Văn Sơn
869	Giàng Minh Hòa	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
870	Nguyễn Thảo Hồng	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Chí Thar
871	Pờ Mạnh Hùng	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Pờ Xi Tư
872	Lường Gia Huy	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Văn Thàn
873	Bùi Anh Khoa	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Đạt
874	Chang Gia Kiệt	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Chang Trùy Khai
875	Nguyễn Duy Lâm	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Duy Độ
876	Cao Diệu Linh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Cao Văn Tuấn
877	Nguyễn Gia Linh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Đức Tru
878	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Địn
879	Trần Khánh Linh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Phan Thị An
880	Nguyễn Thị Ly	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Vĩ
881	Nguyễn Anh Minh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Tru
882	Nguyễn Tiến Minh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Thành P
883	Bùi Trà My	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Bội
884	Nguyễn Hà My	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Xuân Lư
885	Tô Thảo Nguyên	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Tô Xuân Hà
886	Vũ Xuân Thảo Nhi	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Xuân Toàn
887	Vũ Tuấn Phong	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Đức Thiệp
888	Tòng Anh Quân	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Tòng Văn Bảo

889	Bùi Tiến Tài	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Bùi Văn Phương
890	Nguyễn Anh Tài	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Thanh Tu
891	Lò Quang Thanh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Phong
892	Giàng Gia Thịnh	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Tùng
893	Phạm Anh Thư	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Đình Quan
894	Nguyễn Minh Tuấn	6A2	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Vĩ
895	Tông Mai An	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Tông Văn Xuân
896	Lưu Thị Phương Anh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lưu Quang Huy
897	Vũ Thị Quỳnh Anh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Văn Thắng
898	Trần Văn Dung	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Trần Văn Sỹ
899	Mào Tiến Dũng	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Nguyên
900	Lường Thị Thuỳ Dương	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Văn Tuấn
901	Mào Thị Linh Đan	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thị Choi
902	Cà Thị Thu Hà	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Văn Toan
903	Lò Mỹ Hoa	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Thanh Tùng
904	Hoàng Gia Huy	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Văn Bao
905	Lò Thị Thu Huyền	6A3	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Lò Văn Hiến
906	Lường Bảo Khánh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Văn Duẩn
907	Đỗ Danh Trung Kiên	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Danh Thanh
908	Vàng Phúc Lâm	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Hứa Thị Tươi
909	Cà Hà Linh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Cà Văn Phong
910	Vũ Hương Linh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Vũ Xuân Giang
911	Hoàng Phi Long	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Hoàng Văn Phi
912	Lò Quý Minh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Luyện
913	Nguyễn Đại Nam	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Mạn
914	Lã Nhật Nam	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lã Mạnh Linh
915	Giàng Thúy Nga	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Đế
916	Thùng Tâm Như	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Thùng Văn Diện
917	Lò Hiếu Phương	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Tiên
918	Nguyễn Minh Quân	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Văn Lâm
919	Tổng Thị Diễm Quỳnh	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Tổng Văn Trục
920	Nguyễn Văn Sang	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Nguyễn Như Quỳnh
921	Lò Ngọc Sơn	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Hiếu
922	Phạm Tiến Tài	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Phạm Văn Quang
923	Lò Phương Thảo	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Hợp
924	Đỗ Việt Thắng	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Đỗ Văn Văn
925	Lò Thị Thu	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Lò Văn Hương
926	Vàng Phương Thức	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Văn Vọt
927	Đào Huyền Trang	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Đào Văn Thành
928	Phùng Quang Vũ	6A3	KVIII	150,000	4	600,000	Phùng Văn Trình
929	Giàng Thị Vân Anh	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
930	Giàng A Du	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Sớ Lử
931	Giàng Thị Dưa	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dơ
932	Giàng Thị Dương	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Lênh
933	Hồ Thị Dừa	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Tủa
934	Cứ A Giang	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Dũng
935	Mùa Thị Giông	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Giàng
936	Vừ Thị Thu Hà	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Bá Li
937	Cứ Trung Hiếu	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Súa
938	Giàng A Khánh	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chu

939	Cứ Thị Kia	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vàng
940	Hồ Sơn Kử	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Sà
941	Vừ Thị Mai Lan	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Giàng
942	Lý Thị Lơ	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Làng
943	Hồ Thị May	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Chứ
944	Sùng A Mông	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chu
945	Sùng A Mười	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chù
946	Vừ Thị Nhân	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sùng
947	Vàng A Nhìa	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Chư
948	Sùng Thị Ninh	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dính
949	Giàng Thị Pàng	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Kỷ
950	Sùng Tiến Phong	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tùng
951	Thào Thị Phua	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Cúa
952	Mùa Thị Phương	6A4	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Mùa A Ly
953	Giàng A Sáu	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Súa
954	Sùng Thị Sê	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tính
955	Mùa A Sơn	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Khua
956	Sùng A Sơn	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Hạng
957	Mùa A Súa	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Ký
958	Cứ A Thanh	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Dù
959	Sùng A Tiến	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Páo
960	Hạng A Trong	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Cầu
961	Vừ A Trừ	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Tủa
962	Lý A Tuấn	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Chua
963	Lầu Thị Vắc	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Vừ
964	Sùng A Xuân	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Vàng
965	Sùng Thị Ngọc Yến	6A4	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sử
966	Mùa Thị Cờ	6A5	KVIII	150	4	600	Mùa A Sênh
967	Giàng Thị Dê	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng A Lâu
968	Hồ Anh Đức	6A5	KVIII	150	4	600	Hồ A Dê
969	Giàng A Gấu	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng A Kính
970	Mùa T Mãng Giàng	6A5	KVIII	150	4	600	Mùa A Vàng
971	Hoàng Seo Hai	6A5	KVIII	150	4	600	Hoàng Seo La
972	Vừ A Hậu	6A5	KVIII	150	4	600	Vừ Chứ Khứ
973	Vừ Thị Minh Hiền	6A5	KVIII	150	4	600	Vừ A Pó
974	Vàng Thị Hoa	6A5	KVIII	150	4	600	Vàng A Công
975	Hồ Thị Hoa	6A5	KVIII	150	4	600	Hồ A Dơ
976	Vừ phi Hùng	6A5	Khuyết tật	150	4	600	Vừ A Phía
977	Cứ A Hương	6A5	KVIII	150	4	600	Cứ A Dính
978	Hạng Thị Quê Hương	6A5	KVIII	150	4	600	Hạng A Tung
979	Vàng Thị Thu Hương	6A5	KVIII	150	4	600	Vàng A Sử
980	Lầu Khánh Huy	6A5	KVIII	150	4	600	Lầu A Sao
981	Thào Thị Linh	6A5	KVIII	150	4	600	Thào A Nảo
982	Khoảng Minh Long	6A5	KVIII	150	4	600	Lò Thị Nhung
983	Giàng Thị Ly	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng A Sùng
984	Hồ Thị Ngọc Mai	6A5	KVIII	150	4	600	Hồ A Lử
985	Giàng Văn Minh	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng Bả Lử
986	Giàng Thị Mỹ	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng A Phia
987	Bùi Duy Nam	6A5	KVIII	150	4	600	Bùi Duy Ước
988	Đào Thảo Nghi	6A5	KVIII	150	4	600	Đào Văn Cường

989	Giàng Thị Bàu Nghĩa	6A5	KVIII	150	4	600	Giàng Bả Và
990	Thào Thị Mị Nương	6A5	KVIII	150	4	600	Thào A Da
991	Hồ Thị Phương	6A5	KVIII	150	4	600	Hồ A Khay
992	Sùng Hải Quân	6A5	KVIII	150	4	600	Sùng A Sử
993	Thào Thị Si	6A5	KVIII	150	4	600	Thào A Su
994	Lầu Thị Sua	6A5	KVIII	150	4	600	Lầu A Khu
995	Thào A Tàng	6A5	KVIII	150	4	600	Thào A Sùng
996	Vừ Chí Thánh	6A5	KVIII	150	4	600	Vừ A Tùng
997	Vừ Bích Thảo	6A5	KVIII	150	4	600	Vừ A Cửa
998	Sùng Xuân Trường	6A5	KVIII	150	4	600	Sùng A Chá
999	Thào Trục Tuyên	6A5	KVIII	150	4	600	Thào A Cư
1000	Sòng Thị Vương	6A5	KVIII	150	4	600	Sòng A Chúc
1001	Thào Thị Bàu	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Dờ
1002	Cứ Thị Chang	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Giàng
1003	Hàng Thị Chu	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Sà
1004	Và Thị Dính	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Và Súa Hù
1005	Sùng Nội Dong	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Làng
1006	Chang Thị Dợ	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Chang A Chu
1007	Sùng Thị Dua	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Vảng
1008	Cứ Thị Dừa	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Sinh
1009	Giàng Thị Dừa	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Vừ
1010	Cứ Thị Dung	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Thề
1011	Vàng Thị Dung	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Thị Chang
1012	Hạng A Dững	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Chu
1013	Vàng A Dương	6A6	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Vàng A Sính
1014	Lý Thị Lầu	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Cửa
1015	Sùng Tiêu Long	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chang
1016	Cứ Thị Lý	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Dĩnh
1017	Giàng A Minh	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng Thị Sáng
1018	Hồ Thị No	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hồ A Đế
1019	Cứ A Páo	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Tàng
1020	Cứ Thị Pằng	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Sinh
1021	Giàng A Phái	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Xinh
1022	Giàng Thị Phoa	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Pằng Súa
1023	Hàng Thị Phương	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Vảng
1024	Vừ Thị Phỷ	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Phần
1025	Giàng Thị Sanh	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Su
1026	Cứ A Sơ	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ Thị Giàng
1027	Hầu Thị Sua	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Hầu A Lênh
1028	Vàng Thị Sua	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	VÀNG A Cửa
1029	Vàng A Súa	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Dính
1030	Vàng A Thanh	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Kỷ
1031	Mùa A Toán	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Vàng
1032	Vừ A Trí	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chinh
1033	Giàng A Trừ	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Nhè Sang
1034	Sùng A Tùng	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Tru
1035	Sùng Thị Tùng	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Giàng
1036	Cứ A Vàng	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Phổng
1037	Cứ A Vần	6A6	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Chu
1038	Sùng A Chua	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Lồng

1039	Giàng A Công	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chữ
1040	Vừ A Cửa	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Bình
1041	Sùng Thị Di	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sinh
1042	Sùng Thị Dở	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chi
1043	Mùa A Du	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào Thị Giàng
1044	Thào Tuấn Dũng	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Đình
1045	Cứ Thiên Duy	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Làng
1046	Lầu A Dương	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Tú
1047	Hờ A Đình	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Hờ A Páo
1048	Cứ Thị Đơ	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Phong
1049	Vàng Trường Giang	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Thống
1050	Thào Thị Hoa	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sà
1051	Mùa A Hùng	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Dơ
1052	Thào Thị Là	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sở
1053	Giàng Thị Ly	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Phá Chổng
1054	Mùa Thị Mỹ	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Sênh
1055	Mùa Thị Mỹ	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Sái Minh
1056	Lý Thị Thanh Ngọc	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Nhịa
1057	Vàng Thị Ngọc	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Quý
1058	Mùa Thị Pà	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Thanh
1059	Cứ Thị Phi	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Cứ A Vàng
1060	Lầu A Phong	6A7	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Lầu A So
1061	Sùng A Phong	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Mua
1062	Giàng A Phung	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Pính
1063	Lý Thị Minh Phương	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Xa
1064	Thào Trung Sơn	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Lử
1065	Sùng A Thoán	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A De
1066	Mùa A Thủ	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Khá
1067	Ly Xông Trường	6A7	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Ly A Tráng
1068	Thào Thị Tư	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Khua
1069	Giàng Xuân Việt	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Sinh
1070	Vàng Thị Xe	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Cho
1071	Vừ Linh Dung	6A7	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Thư
1072	Thào Tuấn Anh	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Tăng
1073	Lý A Chá	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Tỏa
1074	Vừ Thị Ly Chim	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Phư
1075	Giàng A Chớ	6A8	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Giàng Giống Mua
1076	Thào Quốc Cường	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Sà
1077	Sùng Thị Đế	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Páo
1078	Giàng Thị Di	6A8	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Giàng A Pùa
1079	Vừ Thị Thư Duyên	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chính
1080	Giàng A Dương	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Phử
1081	Lý Bạch Dương	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa Thị Dợ
1082	Vừ A Đông	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Dừa
1083	Lầu Thị Đua	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Bình
1084	Lý Thị Thu Hà	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Bua
1085	Giàng A Hờ	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Cá
1086	Sùng Thị Hòa	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Nù
1087	Sùng Thị Quỳnh Hương	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sia
1088	Vừ Thị Lam	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Chía

1089	Thào Thị Lầu	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Khứ
1090	Giàng Thị Lìa	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Dờ
1091	Sùng Hoàng Long	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Hua
1092	Mùa Thị Ly	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chu
1093	Giàng A Minh	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Thề
1094	Sùng Ngọc Nhi	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Páo
1095	Sùng Thị Yến Nhi	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Mang
1096	Vàng A Phong	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Dua
1097	Giàng Thị Phương	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Seo Pính
1098	Sùng A Sênh	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Đình
1099	Vừ Thị Sính	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ A Sớ
1100	Lầu Thị Súa	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Nánh
1101	Lầu Thị Sùng	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu A Cầu
1102	Vừ A Thi	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Vừ Trùng Thào
1103	Sùng Thị Trang	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Thái
1104	Lầu A Tùng	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Lầu Thị Kía
1105	Hàng A Vãn	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng A Giàng
1106	Thào A Vô	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Chờ
1107	Sùng Thị Xính	6A8	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Sinh
1108	Sùng Thị Bầy	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Thái
1109	Thào Thị Bầy	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Thào A Dung
1110	Giàng Thị Bóc	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Ninh
1111	Giàng A Cháng	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng Thị Mào
1112	Sòng Thị Chư	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sòng A Lơ
1113	Lý Thành Công	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Sở
1114	Sùng A Cu	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Hồ
1115	Hàng Thị Dải	6A9	KVII	150,000	4	600,000	Hàng A Dơ
1116	Giàng A Dế	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Giàng A Chư
1117	Mùa A Dên	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Mùa A Chư
1118	Sùng Thị Dính	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chung
1119	Đường Thị Ánh Dương	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Đường Vinh Hải
1120	Vàng Đức Dương	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng Chừ Páo
1121	Sòng A Đô	6A9	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Sòng A Dạng
1122	Sùng Thị Phương Giang	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Dơ
1123	Sùng Thị Giấy	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Cờ
1124	Vừ Thị Hoa	6A9	Khuyết tật	150,000	4	600,000	Vừ A Dế
1125	Lường Trọng Khương	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Lường Văn Khu
1126	Hàng Thị Lan	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Hàng Thị Ly
1127	Vàng Thị Lam	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Kênh
1128	Mào Bảo Lâm	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Mào Văn Ngoan
1129	Và Thị Kim Lìa	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Và A Nánh
1130	Vàng A Minh	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Trống
1131	Hạng Thị Mò	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Hạng A Năng
1132	Sùng Thị Nguyệt	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Chu
1133	Vàng Thị Linh Nhi	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Phía
1134	Sùng A Phung	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng A Bí
1135	Lý Thị Thủy	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Lý A Thò
1136	Vàng Thị Thủy	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Vàng A Sái
1137	Sùng A Thự	6A9	KVIII	150,000	4	600,000	Sùng Pha Long

